

TÍN ĐIỀU CÁC SỨ ĐỒ



GIẢI NGHĨA VÀ ỨNG DỤNG
DỰA TRÊN NỀN TẢNG KINH THÁNH

*“Tôi nghĩ cần viết để khích lệ anh em
chiến đấu vì đức tin, là đức tin đã truyền
cho các thánh đồ một lần đủ cả.”*

— Giu-đe 1:3b



Tác Giả: Mục Sư Nguyễn Công Tấn, Dmin
Hội Thánh Agape Albuquerque



*Lời Chúa còn đến đời đời
(1 Phi-e-rơ 1:25)*

Mục Lục

Giới Thiệu	3
Tín Điều Thứ 1: Tôi tin Đức Chúa Trời Toàn Năng, là Cha, là Đấng dựng nên trời đất.....	6
Đức Chúa Trời là Đấng dựng nên trời đất	6
Đức Chúa Trời là Đấng Toàn Năng.....	6
Đức Chúa Trời là Cha.....	7
Kết Luận	8
Tín Điều Thứ 2: Tôi tin Giê-su Christ, là Con độc sanh của Đức Chúa Trời và Chúa chúng ta	9
“Tôi tin Giê-su là con độc sanh của Đức Chúa Trời”	9
“Tôi tin Giê-su là Chúa chúng ta”	10
Kết Luận	10
Tín Điều Thứ 3: Ngài được thai dựng bởi Thánh Linh, sinh bởi nữ đồng trinh Mary.....	11
“Ngài được thai dựng bởi Thánh Linh”	11
“sinh bởi nữ đồng trinh Mary”	12
Kết Luận	12
Tín điều thứ 4: Ngài chịu thương khó dưới tay Bôn-xơ Phi-lát, bị đóng đinh trên thập tự giá.....	13
“Chịu thương khó dưới tay Bôn-xơ Phi-lát”	13
“Bị đóng đinh trên thập tự giá”	16
Kết Luận	16
Tín điều thứ 5: chịu chết và chôn; (Ngài xuống âm phủ).....	17
“Chịu Chết”	17
“Chôn”	19
Ngài Xuống Âm Phủ	19
Kết Luận	20
Tín Điều Thứ 6: Đến ngày thứ ba, Ngài từ kẻ chết sống lại. Ngài thăng thiên ngồi bên hữu Đức Chúa Trời Toàn Năng, là Cha.	21
Đến Ngày Thứ 3	21
Ngài Từ Kẻ Chết Sống Lại	21
Ngài Thăng Thiên và Ngồi Bên Hữu Đức Chúa Trời	23
Kết Luận	23
Tín Điều Thứ 7: Từ đó Ngài sẽ trở lại để xét đoán kẻ sống và kẻ chết.....	24
Ngài sẽ trở lại.....	24
để xét đoán kẻ sống và kẻ chết	24
Kết Luận	25
Tín Điều Thứ 8: Tôi tin Thánh Linh	27
Thánh Linh Là Ai?	27
Thánh Linh Trong Cựu Ước và Tân Ước.....	27
Ai Nhận Được Thánh Linh và Khi Nào Con Người Nhận Được Thánh Linh?.....	28
Kết Luận	28
Tín Điều Thứ 9: Tôi tin Hội Thánh phổ thông, sự cảm thông của Thánh Đồ.....	29
Hội Thánh và Thánh Đồ là gì?	29
Sự Cảm Thông Của Thánh Đồ	30
Kết Luận	31
Tín Điều Thứ 10: Tôi tin vào sự tha tội, sự sống lại của thân thể và sự sống đời đời	32
Sự Tha tội	32
Sự Sống Lại Của Thân Thể	33
Sự Sống Đời Đời	33
Kết Luận	34

Giới Thiệu

Tín Điều Các Sứ Đồ là một trong những bản tuyên xưng đức tin lâu đời và được sử dụng rộng rãi trong lịch sử Hội Thánh Cơ Đốc. Mặc dù được gọi là “Tín Điều Các Sứ Đồ,” bản tín điều này không có nghĩa là do chính các sứ đồ trực tiếp viết ra. Đúng hơn, nội dung của tín điều được hình thành và phát triển trong Hội Thánh đầu tiên nhằm tóm lược những chân lý căn bản của đức tin Cơ Đốc được đặt nền tảng trên sự dạy dỗ của các sứ đồ trong Kinh Thánh. Vì vậy, giá trị của Tín Điều Các Sứ Đồ không nằm ở thẩm quyền của chính bản tín điều, nhưng ở chỗ những điều được tuyên xưng trong đó phản ánh và tóm lược những giáo lý quan trọng được bày tỏ trong Lời Đức Chúa Trời.

Tài liệu này được biên soạn với mục đích không phải tín đồ thuộc lòng, nhưng để hiểu rõ mình đang tuyên xưng điều gì và tại sao mình tin những điều đó. Mỗi câu trong tín điều đều liên quan đến những chân lý rất quan trọng của đức tin Cơ Đốc: Đức Chúa Trời là Cha toàn năng và là Đấng Tạo Hóa; Chúa Giê-su là Con Đức Chúa Trời và là Chúa; sự nhập thể và đồng trình sinh của Ngài; sự thương khó, đóng đinh, chết và chôn; sự sống lại và thăng thiên; sự tể trị hiện tại và sự trở lại của Chúa Giê-su để phán xét; thân vị và công việc của Đức Thánh Linh; Hội Thánh và sự thông công của các thánh đồ; sự tha tội; sự sống lại của thân thể; và sự sống đời đời. Những chân lý này kết nối với nhau để trình bày một bức tranh tổng thể về Đức Chúa Trời Tam Vị Nhất Thể và chương trình sáng tạo, cứu chuộc và phục hồi của Ngài.

Đặc biệt, tài liệu này được khuyến khích sử dụng như một tài liệu giáo lý căn bản dành cho những người mới tin nhận Chúa Giê-su. Một người có thể thật lòng ăn năn tội và đặt đức tin nơi Chúa Giê-su để được cứu nhưng vẫn còn rất ít kiến thức về Kinh Thánh và những giáo lý căn bản của đức tin Cơ Đốc. Nếu không được gây dựng trên nền tảng Lời Chúa, người mới tin có thể biết mình đã tin Chúa nhưng chưa hiểu đầy đủ Đức Chúa Trời mà mình tin là ai, Chúa Giê-su là ai, tại sao Ngài phải chết trên thập tự giá, sự sống lại của Ngài có ý nghĩa gì, Đức Thánh Linh làm gì trong đời sống người tin, Hội Thánh là gì, và người tin Chúa đang hướng về niềm hy vọng nào trong tương lai. Vì vậy, sự dạy dỗ giáo lý căn bản là một phần quan trọng trong tiến trình môn đồ hóa. Chúa Giê-su không chỉ truyền lệnh cho Hội Thánh đem người ta đến với Ngài, nhưng còn dạy họ “giữ tất cả mọi điều” Ngài đã truyền (Ma-thi-ơ 28:19–20).

Tuy nhiên, tài liệu này không xem Tín Điều Các Sứ Đồ là một nguồn mặc khải mới hay một thẩm quyền đứng ngang hàng với Kinh Thánh. Kinh Thánh là nền tảng và tiêu chuẩn tối hậu để xác định giáo lý và đức tin của Hội Thánh. Tín điều chỉ đóng vai trò như một khung sườn giúp chúng ta hệ thống hóa và ghi nhớ những chân lý căn bản mà Kinh Thánh dạy. Vì vậy, trong từng phần của tài liệu, người học được hướng trở lại với các phân đoạn Kinh Thánh liên quan để xem xét nền tảng của mỗi lời tuyên xưng. Mục tiêu không phải là dạy người mới tin chỉ biết nói: “Hội Thánh tôi tin như vậy,” nhưng giúp họ có thể nói: “Tôi tin điều này bởi vì Lời Đức Chúa Trời dạy như vậy.” Đức tin trưởng thành phải được xây dựng trên sự hiểu biết ngày càng sâu nhiệm về Lời Chúa.

Tài liệu cũng được viết với mục đích nối kết giáo lý với đời sống. Giáo lý Cơ Đốc không chỉ là những kiến thức thần học để ghi nhớ. Điều chúng ta tin về Đức Chúa Trời phải ảnh hưởng đến cách chúng ta thờ phượng Ngài; điều chúng ta tin về Chúa Giê-su phải ảnh hưởng đến cách chúng ta bước theo Ngài; điều chúng ta tin về Đức Thánh Linh phải ảnh hưởng đến đời sống thánh hóa; điều chúng ta tin về Hội Thánh phải dẫn chúng ta đến sự thông công, phục vụ và gây dựng lẫn nhau; điều chúng ta tin về sự tha tội phải dẫn đến sự ăn năn và biết ơn; và điều

chúng ta tin về sự sống lại cùng sự sống đời đời phải thay đổi cách chúng ta sống trong thế giới hiện tại. Giáo lý đúng phải dẫn đến sự thờ phượng đúng, đời sống đúng và sự phục vụ đúng.

Do đó, tài liệu có thể được sử dụng trong lớp giáo lý dành cho tín hữu mới, lớp chuẩn bị báp-tem, Trường Chúa Nhật, nhóm học Kinh Thánh, nhóm môn đồ hóa hoặc cho việc tự học cá nhân. Người hướng dẫn được khuyến khích không chỉ trình bày nội dung nhưng cùng người học mở Kinh Thánh, đọc các phân đoạn được trích dẫn, đặt câu hỏi, thảo luận và giúp người học biết cách áp dụng những chân lý đã học vào đời sống. Đối với tín hữu đã tin Chúa lâu năm, tài liệu cũng có thể được sử dụng để ôn lại những nền tảng đức tin mà đôi khi chúng ta đã quen thuộc đến mức không còn suy nghĩ sâu sắc về ý nghĩa của chúng.

Cuối cùng, mục đích của việc học Tín Điều Các Sứ Đồ không phải để một người thuộc lòng một bản tín điều, nhưng để người ấy biết Đức Chúa Trời mình đang thờ phượng, hiểu Phúc Âm mình đã tin nhận, biết những chân lý mình phải đứng vững và sống một đời sống xứng đáng với sự kêu gọi của Chúa. Trong một thế giới có nhiều quan điểm, triết lý và sự dạy dỗ khác nhau, người theo Chúa cần biết rõ mình tin điều gì, tại sao mình tin và niềm tin đó được đặt trên nền tảng nào. Vì vậy, lời kêu gọi trong Giu-đe 1:3b cũng là một trong những mục tiêu của tài liệu này: “tôi nghĩ cần viết để khích lệ anh em chiến đấu vì đức tin, là đức tin đã truyền cho các thánh đồ một lần đủ cả.” Nguyên tài liệu này giúp những người mới tin nhận Chúa xây dựng một nền tảng giáo lý vững chắc, giúp những người đã theo Chúa tiếp tục trưởng thành trong sự hiểu biết Lời Ngài, và trên hết, giúp mỗi người không chỉ tuyên xưng đức tin bằng môi miệng nhưng sống đức tin ấy cách trung tín để danh Đức Chúa Trời được vinh hiển.

TÍN ĐIỀU CÁC SỨ ĐỒ

Tôi tin Đức Chúa Trời Toàn Năng, là Cha, là Đấng dựng nên trời đất,

Tôi tin Giê-xu Christ, là Con độc sanh của Đức Chúa Trời và Chúa chúng ta. Ngài được thai dựng bởi Thánh Linh, sanh bởi nữ đồng trinh Mary, chịu thương khó dưới tay Bôn-xơ Phi-lát, bị đóng đinh trên thập tự giá, chịu chết và chôn. Đến ngày thứ ba, Ngài từ kẻ chết sống lại. Ngài thăng thiên ngồi bên hữu Đức Chúa Trời Toàn Năng, là Cha. Từ đó Ngài sẽ trở lại để xét đoán kẻ sống và kẻ chết.

Tôi tin Thánh Linh,

Tôi tin Hội Thánh phổ thông, sự cảm thông của thánh đồ, sự tha tội, sự sống lại của thân thể và sự sống đời đời. A-men.

APOSTLES CREED

I believe in God, the Father almighty, creator of heaven and earth.

I believe in Jesus Christ, God's only Son, our Lord, who was conceived by the Holy Spirit, born of the Virgin Mary, suffered under Pontius Pilate, was crucified, died, and was buried; he descended to the dead. On the third day he rose again; he ascended into heaven, he is seated at the right hand of the Father, and he will come again to judge the living and the dead.

I believe in the Holy Spirit,

the holy catholic church, the communion of saints, the forgiveness of sins, the resurrection of the body, and the life everlasting. AMEN.

Trong tài liệu này, Bài Tín Điều Các Sứ Đồ sẽ được tách ra làm 10 phần (10 Tín Điều) theo trình tự sau đây:

Tín Điều 1: Tôi Tin Đức Chúa Trời Toàn Năng, Là Cha, Là Đấng Dựng Nên Trời Đất

Tín Điều 2: Tôi Tin Chúa Giê-su Christ, Là Con Độc Sanh Của Đức Chúa Trời và Chúa Chúng Ta

Tín Điều 3: Ngài Được Thai Dựng Bởi Đức Thánh Linh, Sinh Bởi Nữ Đồng Trinh Ma-ri

Tín Điều 4: Ngài Chịu Thương Khó Dưới Tay Bôn-xơ Phi-lát, Bị Đóng Đinh Trên Thập Tự Giá

Tín Điều 5: Ngài Chịu Chết, Bị Chôn và Xuống Âm Phủ

Tín Điều 6: Đến Ngày Thứ Ba Ngài Sống Lại, Thăng Thiên và Ngồi Bên Hữu Đức Chúa Trời

Tín Điều 7: Ngài Sẽ Trở Lại Để Xét Đoán Kẻ Sống và Kẻ Chết

Tín Điều 8: Tôi Tin Đức Thánh Linh

Tín Điều 9: Tôi Tin Hội Thánh Phổ Thông và Sự Thông Công Của Các Thánh Đồ

Tín Điều 10: Tôi Tin Sự Tha Tội, Sự Sống Lại Của Thân Thể và Sự Sống Đời Đời

Tín Điều Thứ 1: Tôi tin Đức Chúa Trời Toàn Năng, là Cha, là Đấng dựng nên trời đất.

Tín Điều Các Sứ Đồ bắt đầu bằng lời tuyên xưng về chính Đức Chúa Trời. Trước khi nói đến con người, tội lỗi, sự cứu rỗi, Hội Thánh hay sự sống đời đời, chúng ta cần biết Đức Chúa Trời mà mình tin là ai. Đây là nền tảng của toàn bộ đức tin Cơ Đốc. Chúng ta không tự tạo nên một hình ảnh về Đức Chúa Trời theo suy nghĩ, cảm xúc hay kinh nghiệm của mình; chúng ta nhận biết Ngài qua những gì Ngài đã bày tỏ về chính mình trong Kinh Thánh. Vì vậy, khi nói “Tôi tin Đức Chúa Trời,” chúng ta không chỉ nói rằng mình tin có một Đức Chúa Trời, nhưng còn tuyên xưng rằng chúng ta tin Đức Chúa Trời được bày tỏ trong Kinh Thánh và đặt đời sống mình dưới quyền của Ngài.

Đức Chúa Trời là Đấng dựng nên trời đất

Câu đầu tiên của Kinh Thánh tuyên bố: “Ban đầu Đức Chúa Trời dựng nên trời đất” (Sáng Thế Ký 1:1). Kinh Thánh không bắt đầu bằng việc cố gắng chứng minh sự hiện hữu của Đức Chúa Trời, nhưng bắt đầu với chính Đức Chúa Trời. Trước khi có vũ trụ, trái đất, con người hay bất cứ tạo vật nào, Đức Chúa Trời đã hiện hữu. Ngài không được tạo dựng và cũng không lệ thuộc vào bất cứ điều gì bên ngoài chính Ngài. Mọi vật khác có sự bắt đầu, nhưng Đức Chúa Trời là Đấng đời đời.

Cụm từ “trời đất” trong Sáng Thế Ký 1:1 bao hàm toàn thể công trình sáng tạo. Từ những thiên hà rộng lớn mà con người chỉ mới khám phá được một phần rất nhỏ cho đến sự sống trên trái đất, tất cả đều có nguồn gốc nơi Đức Chúa Trời. Cô-lô-se 1:16 còn nói đến “mọi vật trên trời, dưới đất, hữu hình và vô hình.” Như vậy, Đức Chúa Trời không phải là một phần của vũ trụ; Ngài là Đấng dựng nên vũ trụ. Ngài hoàn toàn khác biệt với tạo vật nhưng đồng thời vẫn hiện diện, bảo tồn và cai quản công trình mà Ngài đã dựng nên.

Điều này cũng giúp chúng ta hiểu đúng về chính mình. Con người không phải là trung tâm của vũ trụ và cũng không phải là chủ tuyệt đối của đời sống mình. Chúng ta là tạo vật của Đức Chúa Trời, được Ngài dựng nên theo hình ảnh Ngài (Sáng Thế Ký 1:26–27). Vì vậy, giá trị của con người bắt nguồn từ Đấng đã dựng nên chúng ta, và mục đích cao nhất của đời sống là nhận biết, thờ phượng và làm vinh hiển Ngài.

Đức Chúa Trời là Đấng Toàn Năng

Tín điều gọi Đức Chúa Trời là “Đấng Toàn Năng.” Nếu Ngài là Đấng dựng nên trời đất thì toàn thể công trình sáng tạo cũng nằm dưới quyền tể trị của Ngài. Đa-vít tuyên xưng:

“Lạy CHÚA, Ngài thật vĩ đại, quyền năng, vinh quang, uy nghi và rực rỡ; Lạy CHÚA, vì tất cả trời đất đều thuộc về Ngài; Vương quốc thuộc về Ngài và Ngài được tôn cao đứng đầu mọi sự” (1 Sử Ký 29:11)¹.

Khải Huyền 1:8 cũng chép:

“Chúa là Đức Chúa Trời phán: ‘Ta là An-pha và Ô-mê-ga, là Đấng hiện có, đã có và đang đến, là Đấng Toàn Năng.’”

Sự toàn năng của Đức Chúa Trời có nghĩa Ngài có mọi quyền năng cần thiết để thực hiện ý muốn thánh khiết của Ngài. Không một tạo vật hay quyền lực nào có thể đứng ngang hàng với Ngài. Tuy nhiên, “toàn năng” không có nghĩa Đức Chúa Trời hành động trái với bản tính của

¹ Tài liệu này trích dẫn trong Kinh Thánh Bản Dịch Truyền Thống và Kinh Thánh Bản Dịch Mới

chính Ngài. Ngài không nói dối, không phạm tội và không làm điều bất công, bởi vì Ngài luôn hành động phù hợp với bản tính hoàn toàn thánh khiết và chân thật của Ngài.

Đồng thời, chúng ta không nên chỉ biết Đức Chúa Trời qua một thuộc tính là “toàn năng.” Đức Chúa Trời mà Kinh Thánh bày tỏ cũng là Đấng toàn tri tức Ngài biết mọi sự; toàn tại tức không nơi nào nằm ngoài sự hiện diện của Ngài; thánh khiết tức trong Ngài không có tội lỗi; công bình tức mọi phán quyết của Ngài đều đúng; yêu thương và thương xót tức Ngài bày tỏ ân điển đối với con người; và thành tín tức Ngài luôn giữ lời Ngài đã phán. Những thuộc tính này không chống nghịch nhau nhưng cùng bày tỏ một Đức Chúa Trời hoàn hảo.

Đức Chúa Trời là Cha

Tín điều không chỉ nói: “Tôi tin Đức Chúa Trời Toàn Năng,” nhưng còn gọi Ngài là “Cha.” Đây là một chân lý rất quan trọng. Đức Chúa Trời có quyền năng vô hạn và cai trị toàn thể vũ trụ, nhưng đối với những người thuộc về Chúa Cứu Thế, Ngài cũng là Cha.

Tuy nhiên, cần phân biệt giữa Chúa Giê-su là Con Đức Chúa Trời và chúng ta là con cái Đức Chúa Trời. Chúa Giê-su là Đức Con đời đời, có mối quan hệ độc nhất với Đức Chúa Cha. Còn chúng ta vốn là những tội nhân, nhưng bởi ân điển được nhận làm con qua đức tin nơi Chúa Giê-su. Giăng 1:12 nói: “Nhưng những ai tiếp nhận Ngài, nghĩa là tin danh Ngài, thì Ngài ban cho quyền trở nên con Đức Chúa Trời.” Rô-ma 8:15 cho biết bởi Đức Thánh Linh, chúng ta có thể gọi Đức Chúa Trời: “A-ba, Cha!”

Vì vậy, gọi Đức Chúa Trời là Cha không chỉ mô tả Ngài là nguồn gốc của sự sống, nhưng còn nói đến mối quan hệ mà người tin được hưởng bởi ân điển trong Chúa Cứu Thế. Đấng dựng nên trời đất và cai trị cả vũ trụ cũng chính là Cha của những người thuộc về Chúa Giê-su. Đây là một đặc ân rất lớn của sự cứu rỗi.

Một Đức Chúa Trời trong Tam Vị

Khi tiếp tục đọc Kinh Thánh, chúng ta nhận biết Đức Chúa Trời rõ ràng hơn. Kinh Thánh khẳng định chỉ có một Đức Chúa Trời: “Hỡi Ít-ra-ên, hãy nghe! CHÚA, Đức Chúa Trời chúng ta là CHÚA duy nhất” (Phục Truyền 6:4). Tuy nhiên, cùng một Kinh Thánh cũng bày tỏ Đức Chúa Cha là Đức Chúa Trời, Đức Chúa Con là Đức Chúa Trời và Đức Thánh Linh là Đức Chúa Trời. Cha, Con và Đức Thánh Linh phân biệt với nhau về thân vị nhưng không phải là ba Đức Chúa Trời. Ngài là một Đức Chúa Trời đời đời hiện hữu trong Tam Vị: Cha, Con và Đức Thánh Linh.

Chúa Giê-su bày tỏ chân lý này rất rõ trong Đại Mạng Lệnh khi Ngài truyền cho các môn đồ làm phép báp-têm “nhân danh Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Thánh Linh” (Ma-thi-ơ 28:19). Đáng chú ý, Chúa Giê-su nói “danh” ở số ít nhưng đặt Cha, Con và Đức Thánh Linh cùng trong một danh ấy.

Vì vậy, giáo lý Đức Chúa Trời Tam Vị Nhất Thể không được xây dựng chỉ trên một từ như Ê-lô-him trong Sáng Thế Ký 1:1. Từ Ê-lô-him rất quan trọng vì đây là một danh xưng thường dùng cho Đức Chúa Trời trong Cựu Ước, nhưng hình thức ngữ pháp của từ này tự nó không đủ để chứng minh giáo lý Tam Vị. Chúng ta nhận biết Đức Chúa Trời Tam Vị Nhất Thể từ toàn bộ sự mặc khải của Kinh Thánh.

Đức Con và công trình sáng tạo

Tân Ước còn giúp chúng ta hiểu sâu hơn câu “Đấng dựng nên trời đất.” Công trình sáng tạo không tách rời khỏi Đức Con. Giăng 1:1–3 cho biết Ngôi Lời đã hiện hữu từ ban đầu, Ngôi Lời ở cùng Đức Chúa Trời, Ngôi Lời là Đức Chúa Trời, và “tất cả đều được Ngài sáng tạo.”

Cô-lô-se 1:16–17 cũng nói về Chúa Giê-su:

“Vì trong Ngài mọi vật trên trời, dưới đất, hữu hình và vô hình đều được tạo dựng... Tất cả đều được tạo dựng bởi Ngài và cho Ngài. Ngài có trước mọi vật và mọi vật tồn tại trong Ngài.”

Điều này có ý nghĩa rất lớn đối với việc chúng ta hiểu Chúa Giê-su. Ngài không bắt đầu hiện hữu khi được sinh ra tại Bết-lê-hem. Ngài là Đức Con đời đời. Trước khi trở thành người, Ngài đã hiện hữu. Trước khi Áp-ra-ham sinh ra, Ngài đã hiện hữu (Giăng 8:58). Trước khi vũ trụ được dựng nên, Ngài đã hiện hữu. Không những vậy, chính qua Ngài mà mọi vật được dựng nên.

Vì vậy, khi Cô-lô-se 1:15 gọi Ngài là “trưởng nam của mọi tạo vật,” điều này không có nghĩa Chúa Giê-su là tạo vật đầu tiên được Đức Chúa Trời dựng nên. Chính những câu tiếp theo loại bỏ cách hiểu đó, bởi vì “mọi vật” đều được tạo dựng qua Ngài. “Trưởng nam” ở đây nhấn mạnh địa vị tối thượng, quyền thừa kế và quyền cai trị của Đức Con trên toàn thể công trình sáng tạo.

Kết Luận

Tín điều đầu tiên không chỉ trả lời câu hỏi “Ai đã dựng nên thế giới?” nhưng đặt nền móng cho cách chúng ta nhìn toàn bộ đời sống. Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa; chúng ta là tạo vật. Ngài là Đấng Toàn Năng; chúng ta lệ thuộc vào Ngài. Ngài là Đấng thánh khiết và công bình; chúng ta phải sống theo tiêu chuẩn của Ngài. Ngài là Đấng yêu thương và thương xót; chúng ta có thể tin cậy nơi Ngài. Và bởi Chúa Cứu Thế Giê-su, những người tin được nhận làm con và có thể gọi Đấng Tạo Hóa của cả vũ trụ là “Cha.”

Do đó, lời tuyên xưng “Tôi tin Đức Chúa Trời Toàn Năng, là Cha, là Đấng dựng nên trời đất” không đơn giản là tin rằng có một Đấng quyền năng nào đó ở trên trời. Đây là lời tuyên xưng rằng Đức Chúa Trời được bày tỏ trong Kinh Thánh là Đấng đời đời, Đấng Tạo Hóa và Chủ Tể của muôn vật. Ngài là Đức Chúa Trời Tam Vị Nhất Thể—Cha, Con và Đức Thánh Linh. Ngài dựng nên chúng ta, ban cho chúng ta sự sống, và bởi Chúa Giê-su mở con đường để những tội nhân được nhận làm con của Ngài. Vì vậy, đáp ứng đúng đắn của chúng ta không chỉ là “tin rằng Ngài tồn tại,” nhưng là nhận biết Ngài, kính sợ Ngài, tin cậy Ngài, thờ phượng Ngài và sống cả cuộc đời cho sự vinh hiển của Ngài.

Tín Điều Thứ 2: Tôi tin Giê-su Christ, là Con độc sanh của Đức Chúa Trời và Chúa chúng ta

“Tôi tin Giê-su là con độc sanh của Đức Chúa Trời”

Tại sao niềm tin của người theo Chúa Giê-su lại đặt trên nền tảng rằng Chúa Giê-su là con độc sanh của Đức Chúa Trời? Điều này có nghĩa là gì?

Từ thường được dịch là “Con Một,” “Con độc sanh” hay “Con duy nhất” trong các bản văn về Chúa Giê-su là monogenēs (μονογενής). Từ này nhấn mạnh tính duy nhất, độc nhất của Ngôi Con trong mối quan hệ với Đức Chúa Cha (Giăng 1:14, 18; 3:16, 18; 1 Giăng 4:9). Vì vậy, trọng tâm không phải là đếm số lần từ này xuất hiện, nhưng là nhận biết rằng Chúa Giê-su là Con duy nhất theo một ý nghĩa không một tạo vật nào có được.

Cựu Ước chuẩn bị cho sự mặc khải về Đấng Mê-si là Con Đức Chúa Trời. Thi Thiên 2:7 được Tân Ước áp dụng cho Đấng Cứu Thế. Hô-sê 11:1 trước hết nói về Ít-ra-ên được gọi ra khỏi Ai Cập, và Ma-thi-ơ 2:15 cho thấy lịch sử ấy được ứng nghiệm cách trọn vẹn trong Chúa Giê-su. Vì vậy cần phân biệt ý nghĩa ban đầu của bản văn với sự ứng nghiệm Mê-si trong Tân Ước.

Từ Hy Lạp monogenēs (μονογενής) nhấn mạnh một người là duy nhất hoặc độc nhất trong mối quan hệ của mình. Khi dùng cho Chúa Giê-su, từ này bày tỏ địa vị độc nhất của Ngài là Con của Cha.

- Hê-bơ-rơ 11:17 gọi Y-sác là monogenēs của Áp-ra-ham trong bối cảnh lời hứa, dù Áp-ra-ham còn có Ích-ma-ên. Điều này cho thấy từ ngữ nhấn mạnh tính độc nhất trong một mối quan hệ cụ thể.
- Đối với Chúa Giê-su, thần tính của Ngài không chỉ được suy ra từ từ monogenēs, nhưng được xác nhận rõ bởi toàn bộ Tân Ước: Ngôi Lời là Đức Chúa Trời (Giăng 1:1), Đức Con có sự vinh hiển đời đời với Cha (Giăng 17:5), và mọi sự được dựng nên qua Ngài (Giăng 1:3; Cô-lô-se 1:16).

Để có thể hiểu hơn điểm này, chúng ta hãy xem xét sự khác nhau giữa: Chúa Giê-su là con Đức Chúa Trời và những người đặc niềm tin vào Chúa Giê-su cũng được gọi là con Đức Chúa Trời. Trong sách Giăng 1:12-13 có chép:

“nhưng những ai tiếp nhận Ngài, nghĩa là tin danh Ngài, thì Ngài ban cho quyền trở nên con Đức Chúa Trời. 13Đây là những người không sinh ra theo huyết thống, ý phàm hay ý người, nhưng do chính Đức Chúa Trời sinh thành.”

Rô-ma 8:14-17 dạy rằng khi chúng ta tiếp nhận Chúa Giê-su và được Đức Thánh Linh hướng dẫn chúng ta trở nên con nuôi (adopted son and daughter) của Đức Chúa Trời.

“Vì tất cả những ai được Thánh Linh của Đức Chúa Trời dẫn dắt đều là con của Đức Chúa Trời. 15Anh chị em không nhận thần trí nô lệ để lại sợ hãi, nhưng là thần trí của con nuôi, nhờ đó anh chị em gọi Đức Chúa Trời là A-ba, Cha! 16Chính Đức Thánh Linh hiệp với tâm linh làm chứng cho chúng ta rằng chúng ta là con của Đức Chúa Trời. 17Nếu là con cái thì cũng là kẻ thừa tự, một mặt là kẻ thừa tự của Đức Chúa Trời, mặt khác là kẻ đồng thừa tự với Chúa Cứu Thế, vì chúng ta cùng chịu khổ với Ngài để chúng ta cũng đồng được vinh quang với Ngài.”

Trong Ê-phê-sô 1:5 và Cô-lô-se 1:13-14, Kinh Thánh giải thích rằng Chúa mua chuộc chúng ta qua Chúa Giê-su để chúng ta trở thành con nuôi của Ngài.

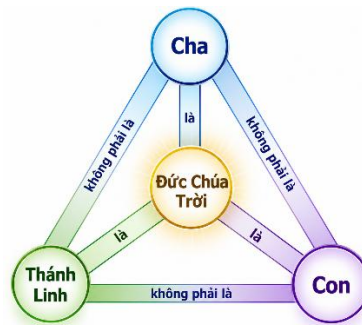
“Vì yêu thương và theo mục đích tốt đẹp của ý định Ngài, Đức Chúa Trời đã tiên định cho chúng ta làm con nuôi của Ngài nhờ Chúa Cứu Thế Giê-su” (Ê-phê-sô 1:5)

“Ngài đã giải cứu chúng ta khỏi uy quyền tối tăm và chuyển đưa chúng ta vào Vương Quốc của Con yêu dấu Ngài. Trong Đức Con chúng ta được cứu chuộc và tha tội.” (Cô-lô-se 1:13-14)

Tuy nhiên khi nói về Chúa Giê-su, Kinh Thánh cho chúng ta thấy Ngài có cùng thần tính với Đức Chúa Trời, hiện hữu cùng ĐCT từ ban đầu, và Ngài là Đức Chúa Trời (Giăng 1:1-3). Chính Chúa Giê-su cũng phán rằng *“Ta với Cha là một”* (Giăng 10:30). Do đó chúng ta có thể khẳng định khi Kinh Thánh nói rằng Chúa Giê-su là con độc sanh của Đức Chúa Trời nghĩa là Ngài cũng là Đức Chúa Trời.

“Tôi tin Giê-su là Chúa chúng ta”

Khi Tín Điều tuyên xưng Chúa Giê-su là “Chúa chúng ta,” đây là lời xác nhận quyền tể trị và thần tính của Ngài. Từ Hy Lạp *kyrios* (“Chúa”) có nhiều cách dùng trong Tân Ước, nhưng đặc biệt quan trọng là có những bản văn Cựu Ước nói về YHWH được Tân Ước áp dụng cho Chúa Giê-su (thí dụ Rô-ma 10:9-13; Phi-líp 2:9-11). Vì vậy, Hội Thánh tuyên xưng Chúa Giê-su là Đức Chúa Con, thân vị thứ hai trong Đức Chúa Trời Tam Vị Nhất Thể, đồng bản tính thần linh với Cha và Đức Thánh Linh.



Kết Luận

Khi tuyên xưng “Tôi tin Giê-su là Con độc sanh của Đức Chúa Trời, là Chúa chúng ta,” người Cơ Đốc xác nhận địa vị độc nhất và thần tính của Chúa Giê-su. Ngài không phải là “Con Đức Chúa Trời” theo cùng ý nghĩa như những người tin Chúa được nhận làm con bởi ân điển; Ngài là Đức Con đời đời, thân vị thứ hai trong Đức Chúa Trời Tam Vị Nhất Thể, đồng bản tính thần linh với Đức Chúa Cha và Đức Thánh Linh. Ngài đã hiện hữu từ ban đầu, mọi vật được dựng nên qua Ngài, và Ngài thật sự là Đức Chúa Trời. Vì vậy, gọi Chúa Giê-su là “Con độc sanh” nhấn mạnh mối quan hệ độc nhất của Ngài với Đức Chúa Cha, còn tuyên xưng Ngài là “Chúa chúng ta” có nghĩa là nhìn nhận thần tính, thẩm quyền và quyền tể trị của Ngài trên đời sống chúng ta. Đây là một trong những chân lý nền tảng của đức tin Cơ Đốc: Chúa Giê-su không chỉ là Đấng chúng ta tin để được cứu, nhưng chính là Đức Chúa Con mà chúng ta thờ phượng, vâng phục và bước theo.

Tín Điều Thứ 3: Ngài được thai dựng bởi Thánh Linh, sinh bởi nữ đồng trinh Mary **“Ngài được thai dựng bởi Thánh Linh”**

Lu-ca 1:31-35, Kinh Thánh chép:

“Thiên sứ đáp: “31Này, cô sẽ thụ thai và sinh một trai, và đặt tên là Giê-su. 32Người con trai đó sẽ nên cao trọng và sẽ được xưng là Con Đấng Chí Cao. Chúa là Đức Chúa Trời sẽ ban cho Ngài ngôi vua Đa-vít, tổ phụ Ngài. 33Ngài sẽ trị vì nhà Gia-cóp đời đời; nước Ngài sẽ không bao giờ chấm dứt. 34Ma-ri hỏi: “Tôi còn là trinh nữ, làm sao có việc đó? 35 Thiên sứ đáp: Thánh Linh sẽ giáng trên cô, quyền năng của Đấng Chí Cao sẽ bao phủ cô, cho nên Con Thánh sinh ra sẽ được xưng là Con Đức Chúa Trời.”

Rõ ràng Kinh Thánh cho chúng ta biết Chúa Giê-su được sinh ra là do quyền phép của Đức Thánh Linh chứ không phải do sự ăn nầm của một người nam và nữ. Do đó Con Thánh sinh ra sẽ được xưng là Con Đức Chúa Trời. Hay nói cách khác Chúa Giê-su được tạo ra trong bụng Ma-ri hoàn toàn khác so với tất cả loài người trên đất. Tất cả loài người trên đất được tạo nên do sự ăn nầm của người nam và người nữ hay do tinh trùng từ người nam kết hợp với trứng từ người nữ bất kể thụ thai tự nhiên hay thụ thai trong ống nghiệm. Vậy tín điều Chúa Giê-su được thai dựng bởi Đức Thánh Linh có gì quan trọng không?

Lu-ca 1:31-35 dạy rằng Chúa Giê-su được hoài thai trong lòng Ma-ri bởi quyền năng Đức Thánh Linh, không bởi sự kết hợp giữa một người nam và người nữ. Tuy nhiên, không nên nói rằng Chúa Giê-su “được tạo ra” trong lòng Ma-ri, vì Đức Con đã hiện hữu đời đời. Trong sự nhập thể, Ngôi Lời đời đời đã trở nên xác thịt và nhận lấy bản tính loài người thật (Giăng 1:1, 14). Vì vậy, sự hoài thai bởi Đức Thánh Linh bày tỏ cả sáng kiến siêu nhiên của Đức Chúa Trời lẫn chân lý rằng Đấng được sinh ra là Con Thánh của Đức Chúa Trời.

A-đam và Ê-va được Đức Chúa Trời dựng nên tốt lành, nhưng vì sự bất tuân của A-đam, tội lỗi đã vào thế gian và sự chết bởi tội lỗi mà đến (Rô-ma 5:12–19). Từ đó, toàn thể nhân loại ở trong tình trạng sa ngã, bị đặt dưới quyền lực và hậu quả của tội lỗi; vì vậy, “mọi người đều đã phạm tội, thiếu mất vinh quang của Đức Chúa Trời” (Rô-ma 3:23). Kinh Thánh cho thấy nhân loại không chỉ thực sự phạm những tội riêng của mình, nhưng còn có sự liên hệ với A-đam là người đại diện cho nhân loại sa ngã. Tình trạng tội lỗi mà con người thừa hưởng từ sự sa ngã của A-đam thường được gọi là nguyên tội.

Trong Cựu Ước, Đức Chúa Trời ban luật pháp và thiết lập hệ thống tế lễ cho dân Ít-ra-ên, trong đó có các sinh tế liên quan đến sự chuộc tội cho cá nhân cũng như cho toàn dân. Tuy nhiên, huyết của những sinh tế này không thể tự nó giải quyết tội lỗi một cách trọn vẹn và vĩnh viễn. Vì vậy, các sinh tế phải được dâng lên nhiều lần. Hê-bơ-rơ 10:1–4 giải thích rằng luật pháp và các sinh tế chỉ là “bóng của những điều tốt đẹp sẽ đến,” và “huyết của bò đực và dê đực không thể cất bỏ tội lỗi.” Qua luật pháp, con người nhận biết tội lỗi và nhận ra rằng mình không thể tự đạt đến tiêu chuẩn thánh khiết của Đức Chúa Trời (Rô-ma 3:20). Vì vậy, luật pháp và hệ thống tế lễ không phải là phương tiện để con người tự cứu mình, nhưng chỉ ra nhu cầu cần có một sự chuộc tội hoàn hảo và hướng con người đến Đấng Cứu Thế mà Đức Chúa Trời đã hứa.

Khi kỳ hạn đã được trọn, Ngôi Con đời đời, Thân Vị Thứ Hai trong Đức Chúa Trời Tam Vị Nhất Thể, đã nhập thể làm người (Giăng 1:1, 14; Ga-la-ti 4:4). Chúa Giê-su không bắt đầu hiện hữu khi được thai dựng trong lòng Ma-ri, vì Ngài vốn là Đức Chúa Trời đời đời. Nhưng trong sự nhập thể, Ngài mang lấy bản tính con người thật qua sự thai dựng bởi quyền năng Đức Thánh Linh và được sinh bởi nữ đồng trinh Ma-ri (Lu-ca 1:34–35). Vì vậy, thay vì giải thích rằng Chúa Giê-su “không mang mầm mống nguyên tội” do một cơ chế di truyền sinh học mà

Kinh Thánh không nói rõ, chúng ta có thể khẳng định điều Kinh Thánh trực tiếp dạy: Ngài được sinh ra thánh khiết và hoàn toàn không có tội. Thiên sứ nói với Ma-ri rằng: “Đấng Thánh sinh ra sẽ được gọi là Con Đức Chúa Trời” (Lu-ca 1:35).

Không những được sinh ra thánh khiết, Chúa Giê-su còn sống một đời sống hoàn toàn vô tội. Ngài “không hề phạm tội” (1 Phê-rơ 2:22), “không biết tội lỗi” (2 Cô-rinh-tô 5:21), và mặc dù “bị cám dỗ trong mọi việc cũng như chúng ta, song chẳng phạm tội” (Hê-bơ-rơ 4:15). Vì vậy, Ngài là sinh tể hoàn hảo, “không lỗi không vấp” (1 Phê-rơ 1:18–19), hoàn toàn đáp ứng sự thánh khiết và công chính của Đức Chúa Trời. Điều quan trọng ở đây không chỉ là Chúa Giê-su không có nguyên tội và không phạm tội cá nhân, nhưng sâu xa hơn, Ngài chính là Con Đức Chúa Trời vô tội, Đấng duy nhất có thể thay thế tội nhân và hoàn thành công cuộc cứu chuộc mà không một sinh tể nào trong Cựu Ước có thể hoàn thành.

Vì vậy, sự chết của Chúa Giê-su trên thập tự giá là sự ứng nghiệm và hoàn tất điều mà hệ thống tế lễ Cựu Ước chỉ về. Ngài không cần phải dâng sinh tể nhiều lần, nhưng đã dâng chính mình “một lần đủ cả.” Hê-bơ-rơ 9:12–14 giải thích rằng Ngài không dùng huyết của dê đực hay bò con, nhưng dùng chính huyết mình để đem lại “sự chuộc tội đời đời.” Nếu các nghi lễ của giao ước cũ có thể đem lại sự thanh sạch theo nghi lễ bên ngoài, thì huyết của Chúa Cứu Thế, Đấng đã dâng chính mình làm sinh tể không tì vết cho Đức Chúa Trời, có quyền năng thanh tẩy lương tâm chúng ta khỏi những công việc chết để chúng ta phụng sự Đức Chúa Trời hằng sống. Như vậy, từ sự sa ngã của A-đam, qua luật pháp và hệ thống tế lễ, toàn bộ câu chuyện cứu chuộc hướng đến Chúa Giê-su: điều các sinh tể Cựu Ước không thể hoàn tất, Ngài đã hoàn tất bằng sự hy sinh chính mình trên thập tự giá—một lần đủ cả và có giá trị đời đời.

“sinh bởi nữ đồng trinh Mary”

Đến kỳ hạn, Ngôi Con đời đời đã nhập thể, được hoài thai bởi Đức Thánh Linh và sinh bởi nữ đồng trinh Ma-ri. Ngài thật sự là Đức Chúa Trời và thật sự là người, nhưng không có tội (Lu-ca 1:35; Hê-bơ-rơ 4:15). Trong suốt đời sống trên đất, Ngài hoàn toàn vâng phục Đức Chúa Cha. Vì vậy, Chúa Giê-su là sinh tể không tì vết, có thể dâng chính mình một lần đủ cả để chuộc tội cho chúng ta (Hê-bơ-rơ 9:12–14; 1 Phê-rơ 2:22).

Điểm chính không phải là xác định một cơ chế sinh học khiến Chúa Giê-su không có nguyên tội, nhưng là tuyên xưng điều Kinh Thánh xác nhận: Ngài được hoài thai bởi Đức Thánh Linh, sinh bởi nữ đồng trinh, là Con Thánh của Đức Chúa Trời và hoàn toàn vô tội. Chỉ Ngài đáp ứng trọn vẹn điều kiện của Đấng Cứu Chuộc.

Kết Luận

Tín điều thứ 3: “Ngài được thai dựng bởi Thánh Linh, sinh bởi nữ đồng trinh Mary” là một trong các tín điều quan trọng trong niềm tin của người theo Chúa Giê-su vì các lý do sau đây:

- Theo tiêu chuẩn của Đức Chúa Trời từ trong Kinh Thánh Cựu Ước rằng một người để có thể cứu chuộc tội lỗi của nhân loại thì người đó phải thánh sạch hoàn toàn nghĩa là không phạm cả nguyên tội và kỷ tội.
- Chỉ có Chúa Giê-su mới đáp ứng được các yêu cầu này vì Ngài được thai dựng bởi Thánh Linh và được sinh bởi nữ đồng trinh Ma-ri.

Tín điều thứ 4: Ngài chịu thương khó dưới tay Bôn-xơ Phi-lát, bị đóng đinh trên thập tự giá

Trong tín điều thứ 3, chúng ta đã thảo luận và tập trung giải thích một chân lý rằng vì Chúa Giê-su được thai dựng bởi Đức Thánh Linh và sinh bởi đồng trinh Ma-ri nên Ngài hoàn toàn không có nguyên tội. Bất kì một người nào khi được sinh ra do sự ăn nếm của một người nam và người nữ thì sẽ thừa hưởng nguyên tội. Nguyên tội là tội di truyền từ đời này sang đời khác do người đầu tiên là A-đam phạm tội. Hay nói một cách khác tất cả loài người đều có nguyên tội nên không bao giờ thỏa được tiêu chuẩn của Đức Chúa Trời là vật sinh tể phải thánh sạch hoàn toàn. Trong tín điều thứ 4, chúng ta sẽ tìm hiểu về sự thương khó của Chúa và tìm hiểu về việc Chúa bị đóng đinh trên thập tự giá để thấy rằng Chúa Giê-su còn không hề có kỷ tội. Kỷ tội là tội do phạm nghịch lại các luật pháp và điều răn của Chúa.

“Chịu thương khó dưới tay Bôn-xơ Phi-lát”

Trong phần này chúng ta tìm hiểu xem tại sao các tín đồ trong giai đoạn đầu tiên của lịch sử đạo Chúa lại rất xem trọng việc Chúa Giê-su chịu thương khó và đặc biệt chịu thương khó dưới tay Bôn-xơ Phi-lát. Chúng ta có thể tóm lại lý do Chúa Giê-su phải chịu thương khó như sau: (a) để ứng nghiệm kinh luật và kinh tiên tri trong Cựu Ước; (b) để chứng minh Chúa Giê-su hoàn toàn vô tội dưới luật pháp loài người.

Để ứng nghiệm kinh luật và kinh tiên tri:

Trong vườn Ê-đen, Chính Chúa đã giết một con sinh tể để lấy da của nó che đậy cho sự trần truồng (tội lỗi) của A-đam và Ê-va (STK 3:21). Đây là hình ảnh đầu tiên trong Kinh Thánh cho chúng ta biết cái giá phải trả để tội lỗi được xóa bỏ: phải có vật sinh tể, phải có đau đớn và khổ hình, phải có máu đổ ra, và vật sinh tể phải chết. Sau này Kinh Thánh Tân Ước nói rõ hơn rằng không có huyết đổ ra thì không có sự tha tội (Heb 9:22). Cũng cùng nguyên tắc này, Chúa đã cho ghi chép lại trong luật Môi-se: chính vị tể lễ thượng phẩm do Chúa chọn, dâng sinh tể cho chính mình và cho toàn dân một năm một lần; sinh tể phải chịu không tì vết, bị khổ hình và bị giết; một con dâng lên cho Chúa bằng cách thiêu và một con được thả ra vào sa mạc để gánh lấy tội lỗi của tuyền dân (Lê-vi 16).

Trong phần trước, chúng ta đã thấy Chúa Giê-su được hoài thai bởi Đức Thánh Linh, sinh bởi nữ đồng trinh Ma-ri, và Ngài hoàn toàn vô tội. Tín điều thứ tư đưa chúng ta đến sự thương khó và thập tự giá. Trọng tâm không phải là dùng các phiên tòa để “chứng minh” Chúa không có tội, nhưng là thấy rằng Đấng vô tội đã tự nguyện chịu khổ và chịu chết thay cho người có tội, đúng theo chương trình cứu chuộc của Đức Chúa Trời.

*“3Người bị người ta khinh bỉ và ruồng bỏ; Là người chịu đau khổ và biết sự đau ốm....
Người bị Đức Chúa Trời đánh, phạt và bị khổ sở. 5Chính người bị đâm vì sự vi phạm
của chúng ta, Bị chà đạp vì sự gian ác của chúng ta.... 7Người bị áp bức và khổ sở ...
8Người đã bị ức hiếp, xử đoán và giết đi. 10Nhưng CHÚA bằng lòng để người bị chà
đạp và đau đớn. Khi người dâng mạng sống mình làm tế lễ chuộc tội... (Ê-sai 53:3-11).*

Để chứng minh Chúa Giê-su hoàn toàn vô tội:

Sự thương khó của Chúa Giê-su làm ứng nghiệm lời Kinh Thánh và bày tỏ bản chất thay thế của sự cứu chuộc. Hệ thống tế lễ Cựu Ước chuẩn bị cho chân lý rằng tội lỗi dẫn đến sự chết và sự chuộc tội gắn liền với huyết của sinh tể (Lê-vi 16; Hê-bơ-rơ 9:22). Tuy nhiên, không nên đọc Sáng Thế Ký 3:21 như một lời khẳng định trực tiếp rằng con vật bị giết là “tế lễ chuộc tội”;

bản văn chỉ nói Đức Chúa Trời làm áo bằng da cho A-đam và Ê-va. Ý nghĩa tế lễ được mặc khải rõ ràng hơn trong Luật Môi-se và đạt đến sự ứng nghiệm trong Chúa Cứu Thế.

Có thể nói nền tảng quá trình tố tụng và buộc tội của luật pháp Môi-se được chép trong sách Phục Truyền 16:18-20:

“18Phải bỏ nhiệm các thẩm phán và các nhà chức trách cho các chi tộc, tại mỗi thành CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị em sẽ ban cho, để điều hành công lý. 19Không được lệch lạc công lý hay thiên vị. Không được ăn hối lộ, vì của hối lộ làm mù mắt người khôn và xuyên tạc lời của người ngay. 20Phải tôn trọng công lý, chỉ công lý mà thôi, để anh chị em được sống và hưởng lấy xứ CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị em ban cho.” (Phục Truyền 16:18-20)

Để tránh việc làm chứng dối, xử sai người sai tội, luật Môi-se ghi rất rõ:

“16Nếu có một người làm chứng gian đứng ra cáo tội một người khác, 17cả hai bên nguyên cáo và bị cáo phải lên nơi thờ phượng CHÚA, và đứng trước các thầy tế lễ và thẩm phán đương nhiệm. 18Các thẩm phán sẽ điều tra kỹ lưỡng và nếu thấy nhân chứng là người gian dối, làm chứng gian để buộc tội anh em mình, 19thì nhân chứng gian sẽ nhận lấy hình phạt người ấy đã định gán cho người anh em mình. Anh chị em phải loại trừ tội ác ra khỏi dân mình như vậy” (Phục Truyền 19:16-19; 17:7).

Luật của người Do Thái còn quy định rõ hơn rằng để buộc tội tử hình một người thì phải có ít nhất hai nhân chứng. Những nhân chứng này phải nói rõ tình tiết sự việc, thời gian, và địa điểm xảy ra. Lời khai của hai nhân chứng này phải trùng khớp nhau. Nhân chứng phải được giải ra trước tòa công luận địa phương (nhà hội và thường có 23 người xét xử) vào ban ngày. Tất cả các lời buộc tội phải được đọc trước tòa. Người bị buộc tội không được tự mình làm chứng cho mình. Sau khi xét xử, 23 người trong tòa công luận sẽ bỏ phiếu kín. Nếu có 13 phiếu chống trở lên thì người này bị buộc tội. Sau khi bỏ phiếu, tòa phải dừng trong 3 ngày để những thành viên trong tòa công luận kiên ăn và cầu nguyện cho quyết định của mình trước khi xử chết một người. Sau đó số người bỏ phiếu tán thành án phạt (13 người trở lên) sẽ bỏ phiếu lại lần hai để đảm bảo tất cả những người này đã có quyết định cuối cùng đưa một người ra xử tử. Sau khi một người bị tuyên án tử hình, người này sẽ bị giải đến nơi hành hình. Trong quá trình giải đi này, sẽ có một người đi trước tử tù, đọc rõ ràng và chậm rãi rằng “tên ... bị giải đi hành hình vì tội Những nhân chứng tên... đã cáo buộc Nếu có ai có bằng chứng khác, hãy đến trình bày...”

Rõ ràng mục đích chính yếu của luật pháp Chúa ban cho Môi-se là giúp con người gìn giữ công lý, xử đúng người, đúng tội. Hơn nữa luật pháp Chúa ban là dùng để cứu người hơn là để giết người.

Có thể tóm tắt sự thương khó của Chúa Giê-su như sau: Chúa Giê-su dự buổi tiệc cuối cùng các sứ đồ vào tối thứ 5 (lịch thời Chúa Giê-su), Chúa sau đó cầu nguyện trong vườn Ghết-sê-ma-nê và bị bắt tại đây (Lu-ca 23:47). Sau khi Chúa bị bắt, họ giải Chúa đến 6 phiên tòa trong vòng tầm 12 giờ để có thể hợp thức hóa việc buộc tội Chúa.

- Phiên tòa thứ 1 (Giăng 18:13): Chúa bị giải đến An-ne lúc nửa đêm nên chiếu vào luật thời đó, việc này đã sai. Anne là cha vợ của thầy tế lễ thượng phẩm (trưởng tế = high priest) đương thời Cai-pha và đã từng làm chức trưởng tế cách đó tầm 20 năm. Tuy An-ne không còn làm chức trưởng tế nhưng ảnh hưởng của ông trong tòa công luận là rất lớn vì theo lịch sử sau An-ne, ông có tới 5 người con làm chức trưởng tế. Người thứ 6 là Cai-pha, con rể ông, đang làm chức trưởng tế. Có thể An-ne cũng đã tham gia nội bộ trong việc bàn cách

loại bỏ Chúa Giê-su nên khi Chúa bị bắt, họ dẫn Chúa đến gặp An-ne trước (Giăng 18:14). An-ne tra hỏi Chúa về các môn đệ của Ngài và những giáo lý Ngài dạy dỗ. Tuy nhiên An-ne hoàn toàn không tìm thấy bất kì sự sai trái nào liên quan đến các môn đồ của Ngài và sự dạy dỗ của Ngài. Tại đây Chúa bị vả vào mặt (Giăng 18:19-24).

- Phiên tòa thứ 2 (Lu-ca 22:54, 63-71, Mat 26:57): Phiên tòa thứ hai xảy ra cũng trong đêm thứ 5 đó tại nhà trưởng tế Cai-pha. Theo luật thì bị can phải được giải đến tòa công luận chứ không phải tại nhà riêng. Trên đường giải đi từ phiên tòa thứ 1 đến phiên tòa thứ 2, Chúa bị chê nhạo, đánh đập, bịt mắt, chế giễu, và nhục mạ (Lu 22:63-65). Trong phiên tòa này họ tìm các nhân chứng dối để buộc tội Chúa (Mat 26:59-61). Sau cùng hai nhân chứng dối tiến đến nói rằng “*Người này nói Ta có thể phá đền thờ Đức Chúa Trời rồi xây lại trong ba ngày.*” Cần chú ý rằng nguyên văn Chúa Giê-su nói trong Giăng 2:19 “*Phá hủy đền thờ này đi rồi trong ba ngày Ta sẽ dựng lại (raise it up NOT rebuild).*” Trong Mác 14:58 Chúa đề cập đến việc xây lại đền thờ không phải từ tay con người. Rõ ràng lời chứng này không đúng. Hơn nữa Chúa Giê-su đang nói hoàn toàn sự thật nên họ không thể buộc tội Chúa. Sau phiên tòa này họ nhổ vào mặt, vả vào mặt và đánh Ngài (Mat 26:67).
- Phiên tòa thứ 3 (Lu-ca 22:66): phiên tòa này diễn ra lúc mờ sáng tại tòa công luận địa phương (hội đồng = council) với sự tham gia của các thượng tế và các chuyên gia kinh luật. Tại đây họ lại gắng hỏi Chúa có phải Ngài là Chúa Cứu Thế và là Con Đức Chúa Trời không. Một lần nữa họ hoàn toàn không theo luật pháp nhưng buộc tội Chúa một cách vô cớ (Lu-ca 22:67-71).
- Phiên tòa thứ 4 (Lu-ca 23:1): Sau khi kết thúc xét xử tại tòa công luận và không thể buộc tội Chúa, các chuyên gia kinh luật và thượng tế giải Chúa đến Phi-lát nhằm hy vọng Chúa Giê-su sẽ bị xử tử dưới tay chính quyền La-mã. Đây là kế hoạch rất tinh vi của họ vì theo luật La-mã thì chính quyền các nước thuộc địa không được thi hành hành án tử hình (Giăng 18:31). Hơn nữa việc ra lệnh giết Chúa sẽ làm cho một bộ phận lớn những người theo Chúa phẫn nộ. Khi mượn tay chính quyền La-mã giết Chúa, họ có thể phủi tay không chịu trách nhiệm. Khi họ giải Chúa đến Phi-lát, họ lại không hoàn toàn tập trung vào cáo buộc trước đó: Chúa Giê-su phạm thượng; thay vào đó họ buộc Chúa xúi dục dân chúng chống nộp thuế cho Sê-sa (Lu 23:2). Tất nhiên đây rõ ràng là sự cáo buộc vô căn cứ vì chính Chúa dạy cái nào thuộc Sê-sa hãy trả cho Sê-sa và Chúa sau đó cũng dạy các môn đồ đóng thuế cho họ và cho Chúa. Khi Phi-lát hỏi Chúa có phải người là vua dân Do Thái không, thì ông cũng không tìm thấy Chúa phạm tội. Hơn nữa vợ Phi-lát cũng cảnh báo ông không được giết Chúa Giê-su vì Người vô tội.
- Phiên tòa thứ 5 (Lu-ca 23:6-7): Sau khi không tìm thấy tội của Chúa Giê-su, Phi-lát muốn trốn trách nhiệm và phát hiện Chúa Giê-su là người Ga-li-lê nên chuyển Chúa cho vua Hê-rốt, có thể đang công tác tại Giê-ru-se-lêm. Vua Hê-rốt lúc này là vua chư hầu cho La-mã và cai trị vùng Ga-li-lê (Lu-ca 3:1). Vua Hê-rốt cũng hỏi Ngài rất nhiều câu hỏi nhưng không tìm được gì để buộc tội Ngài. Bên cạnh đó ông cũng muốn xem tận mắt Chúa làm phép lạ. Sau khi thất vọng do không đạt được những gì mình muốn, vua Hê-rốt đã cùng các binh sỹ khinh miệt và chế giễu Ngài. Sau đó họ khoác cho Chúa chiếc áo sặc sỡ nhằm nhục mạ Chúa vì Chúa phán Ngài là Vua.
- Phiên tòa thứ 6 (Lu-ca 23:13): Ngay sau khi không tìm được chứng cứ buộc tội, họ giải Chúa về lại cho Phi-lát. Vua Phi-lát một lần nữa kết luận không tìm thấy Chúa Giê-su phạm tội nào như họ cáo buộc. Phi-lát định cho đánh đòn rồi tha Chúa. Tuy nhiên dưới áp lực của đám đông và sợ bạo loạn vượt tầm kiểm soát xảy ra trong vùng nên Phi-lát ra điều kiện: thả Ba-ra-ba, tử tù vì tội giết người và nổi loạn, hay thả Chúa? Đám đông la hét, đòi thả Ba-ra-ba và đóng đinh Chúa. Thêm một lần nữa Phi-lát nói người này không phạm tội nên

chỉ đánh đòn và thả ra. Không chịu được áp lực đám đông và vì muốn bảo vệ quyền lực của mình, Phi-lát đã chiều theo đám đông để thả Ba-ra-ba và ra lệnh đóng đinh Chúa trên thập tự giá. Chúa Giê-su sau đó phải vác thập tự giá, đi trên con đường Đô-lô-rô-sa để đến Đồi Sọ (đồi Gô-gô-tha) là nơi lí ra mỗi con người phải bị đóng đinh tại đây. Nhưng trong quyền năng và tình yêu thương vĩ đại, Đức Chúa Trời đã ngoảnh mặt làm ngơ để Chúa Giê-su, một Đấng vô tội, gánh tội cho toàn nhân loại như hình ảnh con dê thứ hai được thả chạy vào trong sa mạc để mang hết tội lỗi cho chúng ta (Lê-vi 16:20-22).

Với các kế hoạch hiểm độc của Sa-tan đã dùng các trưởng tế và chuyên gia kinh luật cùng với sự vô cảm của đám đông, Chúa Giê-su đã phải trải qua 6 phiên tòa trong vòng chưa đến 12 giờ. Ngài đã chịu bao nhiêu sỉ nhục, chế giễu, đánh đập, tra tấn, Tuy nhiên Đức Chúa Trời đã dùng tất cả các việc này để cho chúng ta giờ đây, với cặp mắt thuộc linh, thấy rằng Chúa thật sự là Đấng vô tội và đáp ứng tất cả các yêu cầu khát khe nhất từ Đức Chúa Trời để cứu chuộc tội lỗi cho nhân loại trong đó có chúng ta.

“Bị đóng đinh trên thập tự giá”

Chúa cuối cùng phải nhận án tử hình bằng hình thức bị treo lên thập tự giá. Cái chết trên thập tự giá thời đó tượng trưng cho sự sỉ nhục và đau đớn bậc nhất. Đây là án phạt cao nhất dành cho tử tù. Thật diệu kỳ thay, ngay cả con người muốn hạ Chúa xuống thấp nhất và hoàn toàn loại bỏ Ngài thì việc này Chúa cũng cho xảy ra để làm ứng nghiệm lời tiên tri đã chép hơn một ngàn năm trước đó. Trong sách Thi Thiên 22:14-18:

*“14Tôi bị đổ ra như nước, xương cốt tôi đều rã rời, tim tôi như sáp, tan chảy trong ngực tôi. 15Sức tôi khô cạn như mảnh sành, lưỡi tôi dính vào cổ họng. Ngài để tôi nơi tro bụi của sự chết. 16Vì đàn chó bao quanh tôi, lũ người hung dữ vây phủ tôi, **chúng đâm thủng chân tay tôi.** 17Tôi có thể đếm hết xương cốt tôi, Chúng nhìn chòng chọc, chúng nhìn tôi hau háu. 18Chúng chia nhau áo xống tôi, Bất thãm để lấy y phục tôi.”*

Hơn một ngàn năm trước khi Chúa bị treo trên thập tự giá, Kinh Thánh đã cho chúng ta thấy được hình ảnh của Đấng Cứu Thế phải chịu khổ hình như thế nào và hình phạt dành cho Ngài chính là thập tự giá (đâm thủng chân tay tôi); là hình phạt trong thời Vua Đa-vít chưa hề xuất hiện. Điều này một lần nữa để chúng ta, những người đã thuộc về Chúa, thấy được sự huyền diệu công việc của Đức Chúa Trời để chúng ta càng vững vàng hơn trong đức tin và bước đường theo Chúa của mình.

Kết Luận

Tín điều thứ 4: “Ngài chịu thương khó dưới tay Bôn-xơ Phi-lát, bị đóng đinh trên thập tự giá” cho chúng ta các bài học sau đây:

- Đấng Cứu Rỗi bắt buộc phải chịu thương khó vì đó là một phần trong các tiêu chuẩn mà Đức Chúa Trời đặt ra.
- Trong 6 phiên tòa buộc tội Chúa Giê-su, không có một người nào, kể cả Sa-tan, có thể tìm thấy bất kì một tội lỗi nào trong Chúa Giê-su. Sẽ không có một người nào đã từng sống, hiện sống, và sẽ sống trên đất có thể làm được điều này. Do đó chỉ có duy Chúa Giê-su mới đáp ứng được các tiêu chuẩn của Đức Chúa Trời về một vật sinh tế cứu chuộc tội lỗi cho nhân loại.
- Đấng Cứu Rỗi bắt buộc phải chịu chết trên thập tự giá (bị đâm thủng tay và chân).

Tín điều thứ 5: chịu chết và chôn; (Ngài xuống âm phủ).

Như phân tích trong các tín điều thứ 3 và thứ 4, sách Lê-vi ký đoạn 16 cho chúng ta biết, để cứu chuộc tội lỗi cho toàn tuyển dân (tất cả những người Chúa chọn ngày nay), Đấng Cứu Rỗi phải đáp ứng các yêu cầu sau theo tiêu chuẩn của Đức Chúa Trời:

- Phải là vật sinh tể toàn hảo, không tì vết được dâng lên.
- Phải có người được Chúa chọn để dâng sinh tể.
- Phải có huyết đổ ra và vật sinh tể phải chết.

Trong tín điều thứ 3 và thứ 4 chúng ta phân tích để thấy rằng Chúa Giê-su không có nguyên tội và kỷ tội nên thỏa được tiêu chuẩn vật sinh tể không tì vết và toàn hảo. Trong Tín Điều thứ 5, chúng ta sẽ phân tích hai tiêu chuẩn còn lại: người dâng sinh tể phải được Chúa chọn và vật sinh tể toàn hảo phải đổ huyết và phải chết. Hơn nữa chúng ta cũng sẽ phân tích ý nghĩa của việc Chúa bị chôn và Ngài xuống âm phủ có ý nghĩa gì.

“Chịu Chết”

Người dâng sinh tể: Theo luật pháp Cựu Ước thì những người dâng tế lễ trong đền thờ bắt buộc phải thuộc chi phái Lê-vi (thầy tế lễ đầu tiên theo luật pháp Môi-se là A-rôn). Tuy nhiên Kinh Thánh cho biết vị tế lễ đầu tiên không theo luật pháp là vua Mên-đi-xê-đéc. Kinh Thánh còn cho biết thêm Chúa Giê-su chính là thầy tế lễ thượng phẩm dòng Mên-chi-xê-đéc chứ không phải dòng A-rôn. Tất cả các thầy tế lễ dòng A-rôn tượng trưng cho luật pháp và chỉ là cái bóng của sự toàn hảo. Mên-chi-xê-đéc nghĩa là vua bình an và công chính - là vị thượng tế của Đức Chúa Trời. Ông không có cha, không có mẹ, không gia phả, như con Đức Chúa Trời, làm thượng tế đời đời (Hê-bơ-rơ 7:1-3). Mên-chi-xê-đéc chính là hình ảnh gần nhất về Chúa Giê-su – Một thầy tế lễ toàn hảo đến từ Đức Chúa Trời. Rõ ràng luật pháp (hay các thầy tế lễ dòng A-rôn dâng sinh tể) không thể làm cho bất kì điều gì toàn hảo (Hê-bơ-rơ 7:19). Do đó sự không toàn hảo (bóng) sẽ được thay thế bởi sự toàn hảo. Sự toàn hảo chính là Chúa Giê-su – là vị thượng tế thánh khiết, toàn thiện, không ô uế, tách biệt với người tội lỗi, vượt cao hơn các tầng trời. Ngài, cũng chính là vị thượng tế, dâng hiến chính mình một lần đủ cả để chuộc tội cho cả nhân loại (Hê-bơ-rơ 7:26-28).

“26Phải là vị thượng tế như thế mới thích hợp với chúng ta, một đấng thánh khiết, toàn thiện, không ô uế, tách biệt với những người tội lỗi, vượt cao hơn các tầng trời; 27không giống các thượng tế khác cần phải hằng ngày dâng các sinh tể trước vì tội mình, sau vì tội dân. Ngài làm việc này một lần đủ cả, dâng hiến chính bản thân làm sinh tể. 28Vì Kinh Luật cứ lập những người yếu kém làm thượng tế, nhưng lời thề đến sau Kinh Luật thì lập Con Ngài làm thượng tế, là Đấng được toàn hảo đời đời.” (Hê-bơ-rơ 7:26-28)

Vật sinh tể phải chết: Cuối cùng con sinh tể phải có huyết đổ ra và phải chết thì mới làm trọn sự cứu chuộc và tha tội. Kinh Thánh chép không đổ huyết thì không có sự tha tội (Heb 9:22). Kinh Thánh cho chúng ta biết Chúa Giê-su đã thực sự chết trên thập tự giá chứ không phải một số tà thuyết nói rằng Ngài chưa hoàn toàn chết nên sống lại. Sau đây là một vài dữ kiện chính cho thấy Chúa Giê-su thật sự chết:

- Chúa Giê-su chịu khổ hình trong khoảng 12 giờ với các đoàn tra tấn rất dã man từ người La-mã. Lính La-mã dùng roi có gắn các vật kim loại (Roman scourges) để đâm sâu vào trong thịt và lấy thịt ra để gây tổn thương và đau đớn sâu bên trong. Chúa đã bị mất máu và kiệt sức trước khi bị treo lên thập tự giá.



Abb. 45: Römische Geißeln, mit Knochenstücken durchsetzt (a) und mit Bleikugeln versehen (b, c).



Roi người La-mã (Roman scourges) dùng để tra tấn Chúa Giê-su – Hậu quả của đòn tra tấn

- Sau ba giờ trên thập tự giá, lính La-mã đã nhận thấy Chúa Giê-su thật sự chết nên không đánh gãy chân Ngài (họ đánh gãy chân hai tên cướp hai bên) (Giăng 19:31-37). Khi một người bị treo lên thập tự giá, người đó luôn dùng tất cả sức lực từ chân để nâng cơ thể lên để có thể thở được. Khi không còn sức lực và người đó buông xuôi thì toàn bộ trọng lượng cơ thể sẽ kéo giãn lồng ngực, hai tay bị đóng đinh sẽ rách lớn hơn, tim sẽ bị sốc rất mạnh (severe variety of blood loss-induced shock), máu không còn lưu thông (climactic heart seizure), các mạch máu bị vỡ, máu và chất lỏng sẽ dồn ứ trong người và cuối cùng tim bị phá vỡ và người đó chắc chắn sẽ chết². Do đó, khi lính La-mã đâm vào hông Chúa thì máu và nước tuôn ra.
- Viên đội trưởng (centurion) chứng kiến việc Chúa chết thì thốt lên “Chắc chắn người này vô tội và người này thật là Con Đức Chúa Trời.” (Lu-ca 15:47, Mác 15:39). Chúng ta nên nhớ rằng viên đội trưởng này là người do Phi-lát sai phái để thi hành lệnh tử hình trên thập tự giá. Ông đã chứng kiến Phi-lát tuyên bố Chúa Giê-su vô tội. Ông cũng chứng kiến Chúa Giê-su tha tội cho đoàn người đóng đinh mình và cho tên tử tù bị đóng đinh và nói “hôm nay ngươi sẽ về Pa-ra-di với ta.” Khi Chúa tắt thở, ông chứng kiến động đất xảy ra, mặt trời ngừng sáng, bức màn bị xé làm đôi, các thánh đồ sống lại (Mác 15:38-39, Lu-ca 23:44-49, Mat 27:51-54).
- Chính viên đội trưởng này xác nhận với Phi-lát rằng Chúa Giê-su đã thực sự chết trước khi giao trả xác Chúa cho Giô-sép người A-ri-ma-thê. (Mác 15:42-45). Nên nhớ rằng theo luật của quân đội La-mã, nếu người tử tù trên thập tự giá không thật sự chết sau khi thi hành án, thì viên đội trưởng sẽ bị xử tử. Do đó ông phải chắc chắn Chúa Giê-su đã chết.

Tóm lại: Các sự kiện trong Kinh Thánh là quá đủ để chúng ta biết rằng Chúa Giê-su đã thực sự chết chứ không phải như các lập luận hay tà thuyết để chống lại sự thật rằng Chúa Giê-su đã thật sự chết. Tất cả các tà thuyết này nhằm bác bỏ Chúa Giê-su là Đấng Cứu Thế đã được tiên đoán trong các sách Cựu Ước.

² <https://www.latimes.com/archives/la-xpm-1986-03-28-vw-883-story.html>

“Chôn”

Sự kiện Chúa bị chôn thường không được trung đúng mức trong vòng các tín điều. Tuy Kinh Thánh nói rất nhiều về việc Đấng Cứu Thế phải bị chôn và sau đó sống lại. Do đó việc hiểu đúng ý nghĩa của sự kiện Chúa Giê-su bị chôn cũng quan trọng như sự kiện Chúa chịu thương khó, chết, và sống lại. Sau đây là một số lý do tại sao sự kiện Chúa Giê-su bị chôn trong hầm mộ là quan trọng:

- Ứng nghiệm tiên đoán trong Cựu Ước: Giô-na ở trong lòng cá 3 ngày là hình ảnh rất rõ nói rằng Đấng Cứu Thế phải chết và ở trong lòng đất 3 ngày (trong bụng cá 3 ngày) sau đó sống lại. Chính Chúa Giê-su cũng dùng hình ảnh này để nói về sự chết và phải ở trong lòng đất 3 ngày (Mat 12:40). Trong sách Ê-sai 53:9, Kinh Thánh cho biết Đấng Cứu Thế phải bị chết và được chôn trong mộ của một người nhà giàu.
- Chứng minh Chúa Giê-su thật sự sống lại: Nếu Chúa không thật sự chết, bị chôn 3 ngày trong lòng đất thì sự sống lại của Chúa có thể là một câu hỏi lớn. Tuy nhiên Kinh Thánh xác định Chúa đã thật sự chết và bị chôn trong mộ 3 ngày trước khi Ngài sống lại.
- Hình ảnh chết đi của thân xác hay hư nát: Kinh Thánh ghi lại sự kiện Chúa Giê-su thật sự chết, chôn và sống lại để chúng ta cũng có hy vọng về đời sống đời đời trên thiên đàng. Chúa không những cứu chúng ta về phần hồn và linh mà Ngài còn ban cho chúng ta một thân xác mới. Sau ba ngày trong hầm mộ, không một ai tìm thấy xác Chúa. Điều này cho chúng ta thấy Đức Chúa Trời đã biến hóa thân xác hư nát thành thân xác không hư nát. Thân xác hay hư nát phải chết và chôn để có được thân xác không hư nát (1 Cor 15:53-54).
- Hình ảnh của Lễ Báp-têm: *“Vậy, qua Báp-têm chúng ta được chôn với Ngài vào trong sự chết, cho nên cũng như Chúa Cứu Thế nhờ vinh quang của Cha được từ chết sống lại thì chúng ta cũng có thể sống trong đời sống mới thế ấy.”*

Ngài Xuống Âm Phủ

Tín lý Chúa Giê-su xuống âm phủ trong bài Tín Điều Các Sứ Đồ đã gây ra rất nhiều tranh cãi. Rất nhiều nhà thần học dành rất nhiều thời gian để phân tích tín lý này. Trong sách 1-Phê-rô 3:19-20, Kinh Thánh chép:

“Bởi đó, Ngài đi giảng cho những linh hồn bị tù, là những người thuở xưa không vâng lời Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời kiên nhẫn chờ đợi trong thời của Nô-ê khi chiếc tàu được đóng. Chỉ có một ít người, tám người cả thảy, được cứu qua nước.”

- Theo Kinh Thánh Âm phủ là gì?³
 - ✓ Paradise = heaven (2 Cor 12:3-4; KH 2:7);
 - ✓ Lòng Áp-ra-ham (Abraham’s bosom Lu-ca 16) = a place of peace, rest, and joy;
 - ✓ Âm phủ trong Cựu Ước = sheol (Hebrew): nơi của những linh hồn bị phân rã (place of departed souls/spirits);
 - ✓ Âm phủ trong Tân Ước = hades (Greek): nơi của những người chết (place of the dead);
 - ✓ Âm phủ trong Tân Ước = hell (greek): nơi có hình phạt đời đời (eternal punishment)

Khi nói về âm phủ, Kinh Thánh luôn nói về một nơi không có Chúa, bị phân tách với nơi của những người công chính. Là nơi có khóc lóc và nghiêng rã và là nơi dành cho hình phạt đời

³ <https://www.gotquestions.org/sheol-hades-hell.html>

đời. Từ sheol hay hades nói về một nơi tạm không thuộc về thế giới vật chất này nhưng dành cho tất cả linh hồn. Trong nơi này có hai phần: phần dành cho người không công chính và nơi dành cho người được xưng là công chính. Trong câu chuyện La-xa-rô và người nhà giàu, kinh thánh cho biết tất cả những người được xưng là công chính ở trong nơi phía trên gọi là trong lòng Áp-ra-ham là nơi bình an và phước hạnh. Ở phía dưới là nơi gọi là âm phủ là nơi khô hình, có lửa và rất nóng. Giữa hai nơi này là một vực thẳm bao la và hoàn toàn tách biệt không qua lại được (Lu-ca 16:22-26).

Theo như thần học hệ thống thì một người đã chết thì không thể có cơ hội lần hai để chuyển từ âm phủ sang địa ngục do đó Chúa Giê-su không thể xuống Âm Phủ giảng cho các linh hồn đã không thuộc về Chúa. Hơn nữa linh hồn Chúa Giê-su không thể xuống chỗ của các linh hồn không công chính. Do đó câu Kinh Thánh “*Ngài đi giảng cho những linh hồn bị tù, là những người thuở xưa không vâng lời Đức Chúa Trời*” rất có thể phải hiểu rằng trong 3 ngày trước khi Chúa sống lại, Chúa Giê-su đã xuống Sheol hay Hades và ở phần phía trên là chỗ trong lòng Áp-ra-ham để tuyên bố về sự chiến thắng cuối cùng mà Đức Chúa Trời đã làm cho tất cả các linh hồn không công chính kể cả thiên sứ sa ngã (Giu-đa 1:6).

Tóm lại chúng ta không nên xem việc Chúa Giê-su xuống âm phủ là một tín lí quan trọng vì vẫn còn rất nhiều tranh cãi và không thật sự rõ ràng. Hơn nữa tín lí này hoàn toàn không ảnh hưởng đến sự cứu rỗi trong Chúa Giê-su, Chúa chúng ta.

Kết Luận

- Các sự kiện trong Kinh Thánh là quá đủ để chúng ta biết rằng Chúa Giê-su đã thực sự chết chứ không phải như các lập luận hay tà thuyết để chống lại sự thật rằng Chúa Giê-su đã thật sự chết. Tất cả các tà thuyết này nhằm bác bỏ Chúa Giê-su là Đấng Cứu Thế đã được tiên đoán trong các sách Cựu Ước.
- Chúa Giê-su thật sự chịu chết và bị chôn trong hầm mộ trong ba ngày trước khi Ngài sống lại.
- Chúng ta không nên xem việc Chúa Giê-su xuống âm phủ là một tín lí quan trọng vì vẫn còn rất nhiều tranh cãi và không thật sự rõ ràng. Hơn nữa tín lí này hoàn toàn không ảnh hưởng đến sự cứu rỗi trong Chúa Giê-su, Chúa chúng ta.

Tín Điều Thứ 6: Đến ngày thứ ba, Ngài từ kẻ chết sống lại. Ngài thắng thiên ngời bên hữu Đức Chúa Trời Toàn Năng, là Cha.

Tín điều thứ 5 nói về việc Chúa chịu chết và bị chôn. Tín điều thứ 6 đề cập đến việc Chúa Giê-su sống lại sau ba ngày rồi Ngài thắng thiên và ngời bên hữu Đức Chúa Trời. Chúng ta sẽ phân tích tại sao niềm tin của Cơ Đốc Nhân phải dựa vào việc Chúa sống lại sau 3 ngày? Chúa thắng thiên và ngời bên hữu Đức Chúa Trời có nghĩa là gì?

Đến Ngày Thứ 3

Chính Chúa Giê-su đề cập tất cả 21 lần trong 4 sách Phúc Âm về việc Ngài sẽ sống lại sau ba ngày. Do đó con số 3 ngày cũng quang trọng trong niềm tin của người theo Chúa Giê-su. Sau đây là những lí do chính yếu việc Chúa sống lại sau ba ngày là quan trọng:

- Lí do thứ nhất: để ứng nghiệm tiên tri trong Cựu Ước. Hình ảnh Giô-na ở trong bụng cá ba ngày và được Chúa cứu đã được chính Chúa Giê-su dùng để nói về việc Ngài sẽ sống lại trong 3 ngày (Mat 12:40). Trong sách Hô-sê 6:2-3 cũng đề cập đến việc Chúa sẽ phục hồi dân sự Ngài trong 3 ngày. *“Sau hai ngày, Ngài sẽ chữa lành chúng ta, Đến ngày thứ ba, Ngài sẽ nâng chúng ta dậy, Cho chúng ta sống trước mặt Ngài. Chúng ta hãy tìm biết, Hãy gắng sức tìm biết CHÚA. Ngài sẽ ra khỏi nơi ngự Ngài, và đến với chúng ta, Chắc chắn như hừng đông đến, Như mưa đầu mùa thu, như mưa cuối mùa xuân, tưới nhuận đất đai.”*
- Lí do thứ hai: để người Do Thái thời đó không còn biện hộ rằng Chúa chưa thật sự chết. Theo truyền thống của người Do Thái, họ tin rằng linh hồn người chết vẫn có thể tồn tại trong thân xác cho tới 3 ngày. Do đó Chúa sống lại sau 3 ngày để người Do Thái không còn biện hộ rằng Chúa chưa thật sự chết. Chính Chúa Giê-su cũng đợi La-xơ-rô thật sự chết trong 4 ngày trước khi Ngài đến để gọi ông sống lại (Giăng 11:38-44).
- Lí do thứ ba: nói lên một sự khởi đầu mới. Chúa chết vào ngày thứ 6 và sống lại ngày Chúa Nhật là ngày đầu tuần theo lịch của người Do Thái. Hay nói cách khác Chúa sống lại sau 3 ngày là hình ảnh của một sự bắt đầu mới. Phao-lô cũng giải thích trong 1-Cô-rinh-tô 15:20-21: *“20Nhưng giờ đây Chúa Cứu Thế đã sống lại từ kẻ chết, là trái đầu mùa của những người đã chết. 21Vì bởi tại một người mà có sự chết thì cũng bởi một người mà có sự sống lại từ kẻ chết.”*

Ngài Từ Kẻ Chết Sống Lại

Chúa thật sự sống lại và chiến thắng sự chết có thể nói là một trong vài tín lí quan trọng bậc nhất trong niềm tin của người theo Chúa Giê-su. Xuyên suốt lịch sử của nhân loại, có rất nhiều giáo chủ tuyên bố tìm thấy chân lí để giải thoát tâm linh của loài người; thậm chí có một số giáo chủ nói rằng họ chính là đấng cứu thế. Tuy nhiên không có một giáo chủ nào chiến thắng được sự chết và tất cả đều nằm trong hàm mộ lúc cuối đời. Tuy nhiên Chúa Giê-su lại thật sự sống lại và sống lại với một thân xác mới không bị hư nát. Do đó sự kiện Chúa Giê-su thật sự sống lại và chiến thắng sự chết là vô cùng quan trọng trong niềm tin của những người theo Chúa Giê-su. Sau đây là một vài lí khác cũng quan trọng nói về việc Chúa Giê-su sống lại trong niềm tin của người theo Ngài:

- Để ứng nghiệm Kinh Thánh Cựu Ước: Nếu ai đó tự tuyên xưng mình là Đấng Cứu Rỗi nhưng không sống lại sau 3 ngày thì Đấng đó không phải là Đấng Cứu Rỗi đã được tiên đoán trong Kinh Thánh Cựu Ước (Job 19:25; Isa 25:8;). Trong Ps 16:10 Đức Chúa Trời hứa rằng *“Ngài sẽ không bỏ linh hồn tôi nơi âm phủ. Ngài cũng không để kẻ yêu dấu Ngài thấy mồ mã.”* Đại từ tôi hay kẻ yêu dấu Ngài được hiểu theo nghĩa hẹp là Đa-vít và theo nghĩa rộng là Đấng Cứu Rỗi vì trong câu 11 nói đến nghĩa muôn đời. Hơn nữa, Trong Đa-

ni-ên 12:1-3 Chúa cho thấy Ngài sẽ giải cứu tất cả những ai có tên trong sách sự sống; nhiều người ngủ trong bụi đất sẽ sống lại. Sau này Đức Thánh Linh soi dẫn để Phao-lô cho chúng ta biết trong 1 Cor 15:22-23: *“22 Vì như trong A-đam tất cả đều phải chết thì trong Chúa Cứu Thế tất cả đều sẽ được sống lại. 23 Nhưng mỗi người theo thứ tự riêng; Chúa Cứu Thế là trái đầu mùa, rồi đến những người thuộc về Chúa Cứu Thế khi Ngài quang lâm.”*. Rõ ràng Cựu Ước đã tiên đoán Đấng Cứu Rỗi phải sống lại trước hết rồi tất cả đều sẽ sống lại sau theo đúng thời điểm. Trong Isa 53:10, Kinh Thánh chép: *“10 Nhưng CHÚA bằng lòng để Người bị chà đạp và đau đớn khi Người dâng mạng sống mình làm tế lễ chuộc tội. Người sẽ thấy dòng dõi mình, các ngày của Người sẽ lâu dài Và nhờ tay Người, ý của CHÚA sẽ được thành đạt.”*. Isa đoạn 53 là phân đoạn nổi tiếng nói về sự thống khổ và sự hy sinh của Chúa Đấng Cứu Rỗi. Tuy nhiên trong câu số 10 thì lại nói rất rõ sau khi dâng mạng sống mình thì Đấng này lại thấy dòng dõi mình và các ngày của Người sẽ lâu dài. Rõ ràng đây là hình ảnh của sự sống lại sau khi chết của Đấng Cứu Rỗi. Hay nói cách khác Kinh Thánh Cựu Ước cho chúng ta thấy Đấng Cứu Rỗi phải chết và phải sống lại trước hết để cứu những linh hồn hư mất.

- Để chúng ta thấy được quyền năng của Đức Chúa Trời trong Kinh Thánh qua Đức Con đáng để chúng ta tin cậy và thờ phượng. Chúa, Đức Chúa Trời trong Kinh Thánh hay Đức Con, là Đấng sáng tạo trời và đất kể cả những vật hữu hình và vô hình (Col 1). Chúa cũng là Đấng ban sự sống cho con người và cứu linh hồn con người. Chúa còn ban thẩm quyền để Chúa Giê-su làm cho La-xơ-rơ sống lại và chính Ngài đã làm cho Chúa Giê-su sống lại từ cõi chết. Do đó chúng ta có thể hoàn toàn đặt trọn niềm tin cứu rỗi vào Đức Chúa Trời và vào Chúa Cứu Thế Giê-su vì Ngài đã chiến thắng sự chết. “Nọc của sự chết là tội lỗi, sức mạnh của tội lỗi là Kinh Luật. Nhưng tạ ơn Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta chiến thắng nhờ Chúa Cứu Thế Giê-su, Chúa chúng ta.” (1 Cor 15:56-57)
- Sự sống lại của Chúa Giê-su là nền tảng của sự cứu rỗi. Trong Rô-ma 10:9-10 có chép: *“9 Vì nếu miệng người xưng nhận Đức Giê-su là Chúa và lòng người tin rằng Đức Chúa Trời đã khiến Ngài từ chết sống lại thì người sẽ được cứu; 10 Vì tin trong lòng thì được sự công chính, và xưng nhận nơi miệng thì được sự cứu rỗi.”* Chúng ta phải tin rằng Đức Chúa Trời đã khiến Chúa Giê-su từ chết sống lại thì được xưng là công chính. Hay nói cách khác sự sống lại của Chúa Giê-su là cốt lõi của Phúc Âm trong Chúa Giê-su. Kinh Thánh giải thích thêm trong 1 Cor 15:1-4: *“1 Thưa anh chị em, nay tôi muốn nhắc nhở anh chị em Phúc Âm mà tôi đã truyền giảng, và anh chị em đã nhận cũng như đứng vững trong Phúc Âm ấy. 2 Nhờ Phúc Âm ấy anh chị em được cứu rỗi nếu anh chị em giữ vững đạo mà tôi đã truyền cho, nếu không anh chị em dù đã tin cũng vô ích. 3 Vì trước hết, tôi truyền lại cho anh chị em điều chính tôi đã nhận lãnh, ấy là Chúa Cứu Thế đã chết vì tội lỗi chúng ta như lời Kinh Thánh. 4 Ngài được chôn và đến ngày thứ ba Ngài sống lại đúng như lời Kinh Thánh.”* Hơn nữa, trong hầu hết các bài chia sẻ và làm chứng về Phúc Âm qua Chúa Giê-su của Phê-rô và Phao-lô, hầu hết hai ông đều nhấn mạnh đến sự sống lại của Ngài. Vậy Phúc Âm chính là sự chết và sự sống lại của Chúa Cứu Thế Giê-su.
- Để chúng ta có một sự đảm bảo chắc chắn rằng chúng ta cũng sẽ sống lại trong ngày Chúa quay trở lại. Phao-lô giải thích thêm nếu Chúa Cứu Thế không sống lại thì sứ điệp Phúc Âm là vô ích và đức tin chúng ta cũng trở nên vô ích và chúng ta là những kẻ đáng thương hại hơn hết vì một Đấng chết thì không thể cứu linh hồn và thể xác chúng ta và không thể làm chúng ta sống lại trong ngày sau cuối. 1-Cô-rinh-tô 15:13-19 Kinh Thánh giải thích: *“13 Nếu những người chết không sống lại thì Chúa Cứu Thế cũng đã không sống lại được. 14 Nếu Chúa Cứu Thế đã không sống lại, thì sứ điệp Phúc Âm mà chúng tôi truyền giảng thành vô ích và đức tin anh chị em cũng vô ích. 15 Hơn nữa, chúng tôi bị coi như*

những nhân chứng gian dối về Đức Chúa Trời vì chúng tôi đã làm chứng về Đức Chúa Trời rằng: Đức Chúa Trời đã khiến Chúa Cứu Thế sống lại. Nhưng Ngài đã không khiến Chúa Cứu Thế sống lại nếu thật ra người chết không sống lại. 16Vì nếu người chết không được sống lại thì Chúa Cứu Thế không sống lại được. 17Nếu Chúa Cứu Thế không sống lại thì đức tin anh chị em là vô ích, anh chị em vẫn còn ở trong tội lỗi mình. 18Và như thế những tín hữu đã qua đời trong Chúa Cứu Thế đều bị hư mất. 19Nếu hy vọng của chúng ta trong Chúa Cứu Thế chỉ về đời này mà thôi thì chúng ta là những kẻ đáng thương hại hơn hết trong tất cả mọi người.” (1-Cô-rinh-tô 15:13-19)

Ngài Thăng Thiên và Ngồi Bên Hữu Đức Chúa Trời

Sự kiện Chúa Giê-su thăng thiên được ghi lại trong sách Lu-ca 24:50-51 và Công Vụ 1:9-11. Trước khi Chúa thăng thiên, Ngài phán dạy họ hãy đợi cho đến khi nhận lãnh Thánh Linh. Sự kiện Chúa thăng thiên cũng quan trọng cho niềm tin của những người theo Ngài vì các lý do sau:

- Công việc cứu chuộc của Chúa Giê-su đã được hoàn tất qua sự chết và sự sống lại của Ngài; không cần và không thể thêm vào công lao cứu chuộc của Ngài. Sau khi hoàn thành chức vụ trên đất, Chúa Giê-su thăng thiên và được tôn cao. Sự thăng thiên không có nghĩa Ngôi Con chấm dứt sự hiện diện với Hội Thánh, nhưng đánh dấu việc Ngài bước vào địa vị vinh hiển, tiếp tục cầu thay và cai trị với tư cách Chúa và Đấng Trung Bảo (Công Vụ 1:9-11; Ê-phê-rơ 7:25).
- Chúa Giê-su sống lại và thăng thiên trong thân thể vinh hiển. Điều này bảo đảm niềm hy vọng về sự sống lại của người tin Chúa: khi Ngài trở lại, những người thuộc về Ngài sẽ được sống lại hoặc biến hóa với thân thể không hư nát và sẽ ở cùng Chúa mãi mãi (1 Cô-rinh-tô 15:42-53; 1 Thê-sa-lô-ni-ca 4:16-17). Kinh Thánh nhấn mạnh sự cứu chuộc con người toàn diện; không cần áp đặt một mô hình “ba phần” linh-hồn-xác lên mọi bản văn.

Ngồi bên hữu Đức Chúa Trời là hình ảnh cho thấy Chúa đã nâng Chúa Giê-su lên trên cao tất cả: danh trên mọi danh và đã bắt phục tất cả vạn vật phục dưới chân Chúa Cứu Thế, lập Ngài đứng đầu trên mọi sự, làm đầu Hội Thánh. Trong Ê-phê-sô 1: 20-22 chép:

“Đây là năng lực Ngài tác động trong Chúa Cứu Thế, khiến Con Ngài sống lại từ trong kẻ chết, ngự trị bên phải Đức Chúa Trời trên các tầng trời, 21trổi hơn mọi giới lãnh đạo, thẩm quyền, năng lực và thống trị; vượt trên mọi danh hiệu được tôn xưng trong đời này và đời sẽ đến nữa. 22Đức Chúa Trời đã bắt vạn vật phục dưới chân Chúa Cứu Thế, lập Ngài đứng đầu trên mọi sự, làm đầu Hội Thánh.”

Kết Luận

Tín Điều thứ 6, “Đến ngày thứ ba, Ngài từ kẻ chết sống lại; Ngài thăng thiên và ngồi bên hữu Đức Chúa Trời,” khẳng định những chân lý cốt lõi của Phúc Âm và niềm hy vọng Cơ Đốc. Chúa Giê-su thật sự đã chết, nhưng sự chết không thể cầm giữ Ngài; đến ngày thứ ba, Ngài sống lại đúng như Kinh Thánh đã báo trước, chứng minh sự chiến thắng của Ngài trên tội lỗi và sự chết. Sự sống lại của Chúa là nền tảng của Phúc Âm và cũng là sự bảo đảm rằng những người thuộc về Ngài sẽ được sống lại. Sau đó, Chúa Giê-su thăng thiên và ngồi bên hữu Đức Chúa Trời, bày tỏ rằng Ngài đã được tôn cao, đang cai trị, làm Đầu Hội Thánh và cầu thay cho dân Ngài. Vì vậy, đức tin Cơ Đốc không đặt nơi một Đấng Cứu Thế đã chết và còn nằm trong phần mộ, nhưng nơi Chúa Giê-su đã sống lại, đang sống, đang cai trị và một ngày kia sẽ trở lại.

Tín Điều Thứ 7: Từ đó Ngài sẽ trở lại để xét đoán kẻ sống và kẻ chết.

Đến Tín Điều thứ 7 này chúng ta đã thấy một Đức Chúa Trời toàn năng (Elohim), là Đấng tạo ra muôn vật kể cả hữu hình và vô hình, có chương trình để cứu chuộc con người tội lỗi bằng cách cho Con Một của Ngài là Chúa Giê-su xuống thế gian làm người, sống một đời sống thánh sạch, chịu chết trên thập tự giá, sống lại và chiến thắng sự chết. Chương trình cứu rỗi của Chúa đã hoàn thành nhưng không phải tất cả mọi người (linh hồn) đều được cứu nhưng chỉ có những người tin nơi Chúa Giê-su mới nhận được sự cứu rỗi. Vì Đức Chúa Trời là công bình nên Ngài sẽ phán xét mọi người theo tiêu chuẩn của Ngài. Trong Tín Điều thứ 7 này chúng ta sẽ phân tích tại sao niềm tin của người theo Chúa Giê-su lại đặt trên nền tảng “Ngài sẽ trở lại để xét đoán kẻ sống và kẻ chết”.

Ngài sẽ trở lại

Chúa Giê-su đã xuống thế gian lần đầu cách đây hơn 2000 năm trong thân phận thấp hèn và được sinh ra trong chuồng chiên máng cỏ. Mục đích chính yếu của Chúa xuống thế gian lần thứ nhất là để tìm và cứu kẻ bị hư mất (Luca 19:10). Ngài xuống để chiên có sự sống và sự sống sung mãn (Giăng 10:10) và để ban sự sống (Giăng 3:16). Khi xuống lần thứ nhất Chúa Giê-su tuyên bố 7 lần “Ta Là” (1) Ta là bánh hằng sống trong Giăng 6:35; (2) Ta là ánh sáng của thế gian trong Giăng 8:12; (3) Ta là cửa ra vào trong Giăng 10:9; (4) Ta là người chăn chiên từ trong Giăng 10:11; (5) Ta là sự sống và sự sống lại trong Giăng 11:25; (6) Ta là đường đi chân lý và sự sống trong Giăng 14:6; và (7) Ta là cây nho trong Giăng 15:5. Hơn nữa Kinh Thánh còn cho biết khi Chúa xuống thế gian lần thứ nhất, Đức Chúa Trời giải hòa muôn loài vạn vật với chính Ngài bằng cách dùng huyết của Chúa Giê-su trên thập tự giá để mang bình an cho vạn vật dưới đất hay ở trời (Cô-lô-se 1:19-20).

Sự trở lại lần thứ hai cũng đã tiên đoán rất nhiều cả trong Cựu Ước lẫn Tân Ước. Trong Xa-cha-ri 12:10 chép: “Ta sẽ đổ Thần Ta xuống nhà Đa-vít và dân cư Giê-ru-sa-lem, ban cho chúng tâm lòng đau thương khẩn cầu, để khi chúng nhìn xem Ta là Đấng chúng đã đâm, chúng sẽ than khóc Đấng ấy như người ta than khóc đứa con một. Chúng sẽ thương tiếc như người ta thương tiếc đứa con đầu lòng.” Chúng ta biết khi Chúa xuống thế gian lần đầu, dân cư Giê-ru-sa-lem không tiếp đón Ngài nhưng khước từ, và bắt giết Ngài. Tuy nhiên trong câu Kinh Thánh này lại cho thấy Chúa sẽ đổ Thần Chúa và ban cho dân Giê-ru-sa-lem tâm lòng đau thương khẩn cầu. Hơn nữa câu Kinh Thánh này còn nói người Giê-ru-sa-lem lại nhận biết Ngài là Đấng chúng đã đâm. Rõ ràng câu Kinh Thánh này đang nói về sự quay trở lại lần thứ 2 của Chúa Giê-su. Kinh Thánh Cựu Ước cũng còn rất nhiều chỗ ẩn dấu sự quay trở lại lần hai của Đấng Cứu Thế như trong Xa-cha-ri 9:14-15; A-mốt 9:11-15; Giê-rê-mi 30:18, ...

Chính Chúa Giê-su và các thiên sứ cũng phán về việc Ngài sẽ quay trở lại lần hai. Trong Ma-thi-ơ 24:4-14; 29-31 nói rất rõ sự quay trở lại lần hai của Chúa diễn ra như thế nào. Trong Công Vụ 1:11 Kinh Thánh chép “Các người Ga-li-lê kia, sao các anh cứ đứng nhìn lên trời làm gì? Đức Giê-su này vừa được tiếp đón về trời khỏi các anh cũng sẽ trở lại như cách các anh thấy Ngài lên trời vậy” Đây chính là lời phán của các thiên sứ về sự quay trở lại lần thứ 2 của Chúa Giê-su. Trong 1 Thê-sa-lô-ni-ca 4:13-18 cũng nói rất rõ việc Chúa Giê-su quay trở lại như thế nào.

để xét đoán kẻ sống và kẻ chết

Kinh Thánh dạy rằng Chúa Giê-su sẽ trở lại trong vinh quang và Ngài sẽ phán xét kẻ sống và kẻ chết (2 Ti-mô-thê 4:1; Công Vụ 17:31). Sự tái lâm vừa là niềm hy vọng của người thuộc về

Chúa, vừa là lời cảnh tỉnh về sự phán xét công bình. Chúng ta không nên nói Ngài trở lại “không phải để ban sự sống,” vì sự tái lâm cũng gắn với sự sống lại và sự hoàn tất ơn cứu rỗi của dân Ngài.

Vậy cụm từ đoán xét kẻ sống và kẻ chết nghĩa là gì?

Để hiểu cụm từ “kẻ sống và kẻ chết,” điều chắc chắn trước hết là không một người nào nằm ngoài quyền phán xét của Chúa Cứu Thế. Kinh Thánh dạy rằng người chết vẫn ở trong sự chăm sóc và quyền tể trị của Đức Chúa Trời, và sẽ có sự sống lại để chịu phán xét (Giăng 5:28-29). Tuy nhiên, Tín Điều Các Sứ Đồ không nhằm xác định chi tiết mọi giai đoạn của trạng thái trung gian sau khi chết.

Khi Chúa Giê-su trở lại, những người chết trong Chúa sẽ sống lại và những người thuộc về Ngài đang còn sống sẽ được cất lên để nghênh tiếp Chúa; tất cả sẽ ở cùng Ngài mãi mãi (1 Thê-sa-lô-ni-ca 4:16-18). Đây không phải là sự “phán xét người tin để quyết định có được cứu hay không,” nhưng là sự hoàn tất niềm hy vọng cứu rỗi của những người ở trong Chúa Cứu Thế.

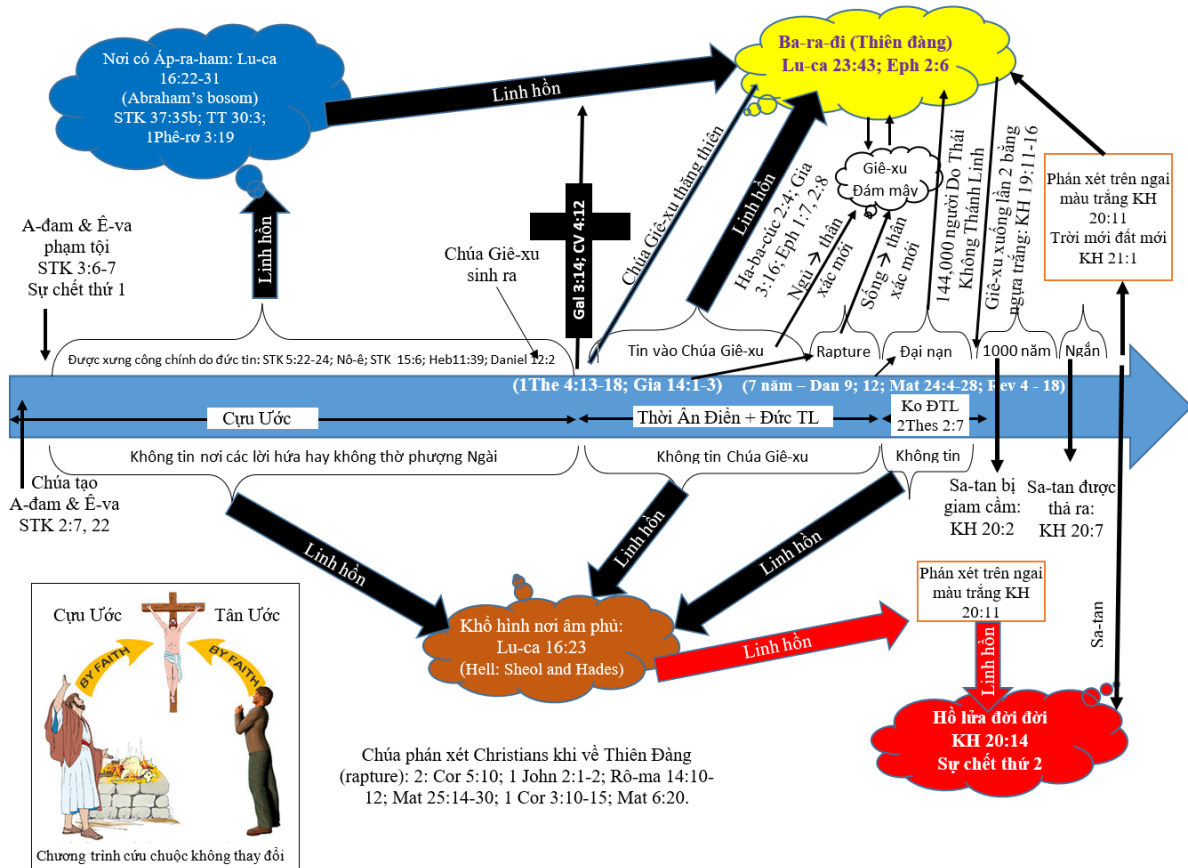
Còn đối với những người không tin Chúa thì sao khi Ngài quay lại lần 2? Trong Khải Huyền 19:11-16 chép:

“11Tôi thấy bầu trời mở ra và kìa, một con ngựa trắng xuất hiện. Đấng cưỡi ngựa tên là Đấng Thành Tín và Chân Thật. Ngài phán xét và chiến đấu cách công minh. 12Mắt Ngài như ngọn lửa hừng, đầu Ngài đội nhiều mào. Ngài có một danh hiệu ghi trên mình ngoài Ngài ra không ai biết được. 13Ngài mặc áo nhúng trong huyết và được xưng danh là Lời Đức Chúa Trời. 14Các quân đội trên trời đều theo Ngài, cưỡi ngựa trắng và mặc áo bằng vải gai mịn trắng trong sạch. 15Từ miệng Ngài thò ra một lưỡi gươm sắc bén mà Ngài dùng để đánh phạt các dân. Ngài sẽ cai trị họ bằng cây gậy sắt. Ngài đạp nho trong máy ép nho chứa rượu thịnh nộ mãnh liệt của Đức Chúa Trời Toàn Năng. 16Trên áo và trên đùi Ngài có ghi danh hiệu: vua của các vua và CHÚA của các CHÚA.”

Khải Huyền 19-20 trình bày sự chiến thắng cuối cùng của Chúa Cứu Thế, sự thất bại của các quyền lực chống nghịch Đức Chúa Trời và sự phán xét cuối cùng. Các truyền thống Cơ Đốc có những cách hiểu khác nhau về mối quan hệ giữa sự tái lâm, “một ngàn năm” trong Khải Huyền 20 và sự phán xét cuối cùng. Vì Tín Điều Các Sứ Đồ không xác định một hệ thống thiên niên kỷ cụ thể, phần này nên nhấn mạnh những chân lý chung: Chúa Giê-su sẽ trở lại, Ngài sẽ chiến thắng điều ác, mọi người sẽ chịu sự phán xét công bình, và những người thuộc về Ngài sẽ hưởng sự sống đời đời.

Kết Luận

Tín Điều thứ 7, “Ngài sẽ trở lại để xét đoán kẻ sống và kẻ chết,” hướng chúng ta đến sự hoàn tất chương trình cứu chuộc của Đức Chúa Trời. Chúa Giê-su đã đến lần thứ nhất trong sự khiêm nhường để tìm và cứu người hư mất; Ngài đã chết trên thập tự giá, sống lại và thắng thiên. Nhưng công việc của Ngài chưa kết thúc trong lịch sử nhân loại: Ngài sẽ trở lại trong vinh quang và quyền năng. Khi ấy, những người thuộc về Ngài sẽ được sống lại và ở với Chúa đời đời, còn mọi sự chống nghịch Đức Chúa Trời cuối cùng sẽ bị đánh bại và mọi người sẽ đứng trước sự phán xét công bình của Ngài. Vì vậy, sự tái lâm vừa là niềm hy vọng chắc chắn của người tin Chúa, vừa là lời cảnh tỉnh cho mọi người. Người Cơ Đốc không chỉ nhìn lại thập tự giá và ngôi mộ trống, nhưng còn hướng về phía trước, trông đợi ngày Chúa Giê-su trở lại, hoàn tất chương trình cứu chuộc và thiết lập sự công chính của Ngài cách trọn vẹn.



Tín Điều Thứ 8: Tôi tin Thánh Linh

Tín điều thứ 8 trong bài Tín Điều Các Sứ Đồ nêu lên niềm tin của Cơ Đốc Nhân là tin vào Thánh Linh. Vậy Thánh Linh là ai? Thánh Linh trong Tân Ước và Cựu Ước giống hay khác nhau? Thánh Linh có vai trò gì? và khi nào con người nhận được Thánh Linh?

Thánh Linh Là Ai?

Đức Thánh Linh là Đức Chúa Trời, không phải là một sức mạnh vô ngôi vị. Ngài là thân vị thứ ba trong Đức Chúa Trời Tam Vị Nhất Thể, phân biệt với Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con nhưng đồng một bản tính thần linh với Cha và Con. Công Vụ 5:3-4 đặt việc nói dối Đức Thánh Linh song song với nói dối Đức Chúa Trời. Ma-thi-ơ 28:19 đặt Cha, Con và Đức Thánh Linh trong cùng một “danh.” Vì vậy, đức tin Cơ Đốc tuyên xưng một Đức Chúa Trời trong Tam Vị: Cha, Con và Đức Thánh Linh.

Tóm lại, Đức Thánh Linh là thân vị thứ ba trong Đức Chúa Trời Tam Vị Nhất Thể. Ngài không phải là “ngôi hai” và cũng không phải chỉ là “thần của Đức Chúa Trời” theo nghĩa một quyền lực phát xuất từ Đức Chúa Trời; Ngài thật sự là Đức Chúa Trời và hành động cách có thân vị.

Thánh Linh Trong Cựu Ước và Tân Ước

Cựu Ước nhiều lần nói đến “Thần của Đức Chúa Trời” và cho thấy Đức Thánh Linh hành động trong sự sáng tạo, ban năng lực, soi dẫn và trang bị những người Đức Chúa Trời chọn (Sáng Thế Ký 1:2; Xuất Ai Cập Ký 31:3; 1 Sa-mu-ên 16:13-14). Tân Ước bày tỏ rõ hơn lời hứa về giao ước mới: Đức Thánh Linh ngự trong những người thuộc về Chúa Cứu Thế và ở với họ (Giăng 14:16-17; Rô-ma 8:9; 1 Cô-rinh-tô 6:19). Vì vậy, nên nói đến sự khác nhau trong cách Đức Thánh Linh thi hành công việc qua các giai đoạn mặc khải, hơn là khẳng định tuyệt đối rằng Ngài chỉ “ngự tạm thời” trong mọi tín hữu Cựu Ước.

Vai Trò Của Đức Thánh Linh

Vai trò của Đức Thánh Linh có thể được liệt kê như sau:

- Soi dẫn những người Đức Chúa Trời chọn để Kinh Thánh được viết ra theo sự thần cảm của Ngài (2 Ti-mô-thê 3:16; 2 Phê-rơ 1:20-21).
- Dạy và nhắc lại mọi điều mà Chúa Giê-su đã dạy. Việc này hoàn toàn đúng khi chúng ta thấy các sứ đồ sau khi nhận lãnh Thánh Linh trong phòng cao đã hiểu rõ tường tận rất nhiều điều Chúa Giê-su dạy họ trước đó như việc Ngài phải bị tra tấn, phải chết, phải sống lại. Hiểu về ý nghĩa các sự dạy dỗ của Ngài trong Cựu Ước như Giô-na, Áp-ra-ham (Giăng 8:58), Đa-vít (Lu-ca 20:41-44), ...
- Mang đến sự sống và sự bình an (Rô-ma 8:6; Giăng 14:27).
- Làm thế gian nhận thức về tội lỗi, về lẽ công chính và về sự định tội: (Giăng 16:8)
- Hướng dẫn các con vào chân lý toàn vẹn (Giăng 16:13).
- Nói những gì Ngài nghe và loan báo cho các con những việc đang xảy đến (Giăng 16:13).
- Làm chết các việc làm thân xác (Rô-ma 8:13).
- Làm chứng cho chúng ta trước Đức Chúa Trời rằng chúng ta là con của Đức Chúa Trời. (Rô-ma 8:16)
- Giúp sự yếu đuối của chúng ta và cầu thay cho chúng ta. (Rô-ma 8:26).

Ai Nhận Được Thánh Linh và Khi Nào Con Người Nhận Được Thánh Linh?

Giăng 14:17 và Rô-ma 8:9 dạy rằng Đức Thánh Linh ngự trong những người thuộc về Chúa Cứu Thế. Ngài soi sáng tâm trí để người tin nhận biết chân lý, nhưng điều này không có nghĩa người chưa tin hoàn toàn không thể hiểu bất kỳ nội dung nào của Kinh Thánh. Điểm chính là những điều thuộc về Đức Chúa Trời phải được nhận biết cách thuộc linh, và Đức Thánh Linh là Đấng cáo trách, tái sinh, soi sáng và dẫn dắt người tin vào chân lý (Giăng 16:8, 13; 1 Cô-rinh-tô 2:12-14).

Người tin nhận Đức Thánh Linh khi nghe và tin Tin Lành của Chúa Cứu Thế (Ê-phê-sô 1:13-14; Rô-ma 8:9). Sự hiện diện của Đức Thánh Linh là dấu ấn người ấy thuộc về Chúa và là bảo chứng cho cơ nghiệp cứu rỗi.

Kết Luận

Khi tuyên xưng “Tôi tin Đức Thánh Linh,” người Cơ Đốc xác nhận rằng Đức Thánh Linh là Đức Chúa Trời, thân vị thứ ba trong Đức Chúa Trời Tam Vị Nhất Thể. Ngài đã hành động xuyên suốt Cựu Ước và Tân Ước, và ngày nay Ngài ngự trong mỗi người thật lòng tin nhận Chúa Giê-su. Đức Thánh Linh cáo trách về tội lỗi, tái sinh, soi sáng chân lý, dẫn dắt, thánh hóa, giúp đỡ và ban năng lực để người tin sống đẹp lòng Đức Chúa Trời. Vì vậy, tin Đức Thánh Linh không chỉ là chấp nhận một giáo lý, nhưng còn là sống mỗi ngày trong sự hiện diện, hướng dẫn và biến đổi của Ngài, để đời sống ngày càng giống Chúa Giê-su hơn.

Tín Điều Thứ 9: Tôi tin Hội Thánh phổ thông, sự cảm thông của Thánh Đồ

Tín điều thứ 9 trong bài Tín Điều Các Sứ Đồ đề cập đến hai niềm tin quan trọng: Hội Thánh phổ thông và sự cảm thông của các Thánh Đồ. Tín điều thứ 9 này xác nhận hai niềm tin quan trọng cho tất cả các tín đồ theo Chúa Giê-su trên khắp thế giới đó là tầm quan trọng của Hội Thánh và sự thông công hay cảm thông với các tín đồ với nhau.

Hội Thánh và Thánh Đồ là gì?

Trong hầu hết các thư tín Phao-lô viết, phần mở đầu ông thường đề cập đến người nhận là các Thánh Đồ hay Hội Thánh.

Kính gửi Hội Thánh của Đức Chúa Trời tại thành phố Cô-rinh-tô, tức là những người đã được thánh hóa trong Chúa Cứu Thế Giê-su, cũng được gọi là các thánh, cùng với tất cả những người ở khắp mọi nơi cầu khẩn danh Chúa Cứu Thế Giê-su, Chúa của họ và của chúng ta. (1-Cô-rinh-tô 1:2)

Kính gửi Hội Thánh Đức Chúa Trời tại thành Cô-rinh-tô cùng tất cả thánh đồ ở khắp vùng A-chai. (2-Cô-rinh-tô 1:1b)

Kính gửi các Hội Thánh miền Ga-la-ti. (Ga-la-ti 1:2b)

Kính gửi các thánh đồ tại Ê-phê-sô, là những người trung tín trong Chúa Cứu Thế Giê-su. (Ê-phê-sô 1:1b)

Kính gửi toàn thể thánh đồ trong Chúa Cứu Thế Giê-su tại thành Phi-líp cùng các giám mục và chấp sự. (Phi-líp 1:1b)

Kính gửi anh chị em là những người thánh thiện và trung tín với Chúa Cứu Thế tại thành Cô-lô-se. (Cô-lô-se 1:2a)

Kính gửi Hội Thánh Tê-sa-lô-ni-ca ở trong Đức Chúa Trời, là Cha và ở trong Chúa Cứu Thế Giê-su. (1-Thê-sa-lô-ni-ca 1:1b)

Kính gửi Hội Thánh Tê-sa-lô-ni-ca ở trong Đức Chúa Trời, là Cha chúng ta và ở trong Chúa Cứu Thế Giê-su (2- Thê-sa-lô-ni-ca 1:1b)

Hơn nữa trong Rô-ma 3:24-25a, Kinh Thánh dạy: “nhờ ân sủng của Ngài và sự cứu chuộc trong Chúa Cứu Thế Giê-su họ được xưng công chính mà không phải trả một giá nào. 25Đức Chúa Trời, bởi huyết của Chúa Cứu Thế Giê-su đã lập Ngài làm sinh tế chuộc tội cho mọi người tin. ”

Rõ ràng Kinh Thánh dạy tất cả những người nào tin nhận Chúa Giê-su cứu thay tội lỗi cho họ qua dòng huyết vô tội của Ngài thì những người này nhận được ân sủng từ Chúa là sự tha tội và được xưng là công chính trước mặt Chúa. Tất cả những người này được Chúa nhìn là thánh sạch qua dòng huyết vô tội của Chúa Giê-su và do đó Kinh Thánh gọi họ là Thánh Đồ. Khi các Thánh Đồ hiệp lại để cùng thờ phượng một Đức Chúa Trời và cùng gây dựng công việc chung mà Chúa giao phó thì được gọi là Hội Thánh. Tóm lại Hội Thánh là hội của những người tin vào sự cứu chuộc qua Chúa Giê-su, hiệp lại để cùng nhau thờ phượng Chúa và làm cùng các công việc mà Chúa giao phó trong Kinh Thánh. Nên nhớ rằng Hội Thánh khác với nhà thờ. Nhà thờ là một cơ sở vật chất; Hội Thánh là một nhóm người theo Chúa Giê-su.

Kinh Thánh đề cập đến hai loại Hội Thánh: Hội Thánh phổ thông và Hội Thánh địa phương.

Hội Thánh địa phương: Khi Phao-lô viết thư gửi cho các Hội Thánh, đây chính là Hội Thánh địa phương. Ví dụ ông viết gửi các Hội Thánh địa phương tại thành Cô-rinh-tô, Ê-phê-sô, Phi-líp, ... Hay nói cách khác, Hội Thánh địa phương bao gồm những tín đồ sinh hoạt trong cùng một vị trí địa lý hay những tín đồ liên lạc, thông công thường xuyên để cùng chung làm công việc Chúa.

Hội Thánh phổ thông: Trong Ê-phê-sô 2:20-22 chép:

“Anh chị em được xây dựng trên nền tảng các sứ đồ và các tiên tri, còn chính Chúa Cứu Thế Giê-su là Đá góc nhà. 21 Trong Ngài, cả tòa nhà được xây dựng chặt chẽ và phát triển thành đền thánh trong Chúa. 22 Cũng trong Ngài, anh chị em được xây dựng nối kết với nhau thành ngôi nhà của Đức Chúa Trời trong Thánh Linh.”

Trong Ê-phê-sô 2:20-22 mô tả ngôi nhà như sau: nền là các sứ đồ và các tiên tri, Chúa Giê-su là Đá góc nhà, tất cả tín đồ được dùng để xây nên ngôi nhà này. Ngôi nhà này là của Đức Chúa Trời trong Đức Thánh Linh và được gọi là đền thánh trong Chúa. Đây chính là hình ảnh Hội Thánh phổ thông mà Tín Điều Các Sứ Đồ đề cập. Hay nói cách khác

Từ “catholic” trong câu “holy catholic church” có nghĩa căn bản là “phổ quát” hay “toàn thể,” không đồng nghĩa với tên riêng “Giáo hội Công giáo La Mã.” Tín điều tuyên xưng rằng Hội Thánh của Chúa Cứu Thế vượt qua ranh giới địa phương, dân tộc và thời đại, bao gồm toàn thể những người thật sự thuộc về Ngài. Chúa Giê-su là Đầu Hội Thánh; Hội Thánh được xây dựng trên nền tảng các sứ đồ và các tiên tri, với Chúa Cứu Thế là Đá góc nhà (Ê-phê-sô 2:20-22; 5:23).

Sự Cảm Thông Của Thánh Đồ

Như đã phân tích trong phần trên, tất cả những người theo Chúa Giê-su hiệp lại và Kinh Thánh gọi họ là Hội Thánh, một thân, hay một đền thánh của Đức Chúa Trời. Khi Kinh Thánh dùng hình ảnh “một thân” để nói về Hội Thánh thì Kinh Thánh dùng các chi thể của thân như mắt, tay, chân, ... để nói về các thánh đồ trong thân đó. Khi Kinh Thánh dùng hình ảnh đền thờ để nói về Hội Thánh thì Kinh Thánh dùng mỗi bộ phận dùng để xây đền thờ để nói về các tín đồ. Hay nói cách khác mỗi tín đồ là một phần không thể tách rời của Hội Thánh phổ thông và nhỏ hơn là Hội Thánh địa phương. Chính Chúa kêu gọi mỗi chúng ta tham dự trong sự thông công với Chúa Giê-su trước:

“9 Đức Chúa Trời là Đấng thành tín. Ngài đã kêu gọi anh chị em tham dự trong sự thông công với Con Ngài, Chúa Cứu Thế Giê-su, Chúa chúng ta.” (1-Cô-rinh-tô 1:9)

Kinh Thánh sau đó dạy chúng ta hãy cùng thông công với nhau (hiệp ý với nhau):

“1 Vậy, nếu anh chị em có điều khuyên khích nào trong Chúa Cứu Thế, có điều an ủi nào từ tình yêu thương, có sự thông công nào với Thánh Linh, có lòng dịu dàng và thương xót nào, 2 xin anh chị em hãy hiệp ý với nhau, cùng một tình yêu thương, đồng tâm, nhất trí để tôi được vui mừng trọn vẹn.” (Phi-líp 2:1-2)

“2 Phải hết sức khiêm nhường, nhu mì và kiên nhẫn, lấy tình yêu thương chịu đựng lẫn nhau. Hãy hết sức gìn giữ sự hiệp nhất do Thánh Linh đem lại, 3 bằng sợi dây xích hòa thuận. 4 Chỉ có một thân thể và một Thánh Linh, cũng như chỉ có một niềm hy vọng cho anh chị em khi được kêu gọi. 5 Chỉ có một Chúa, một đức tin, một phép báp-têm, 6 một Đức Chúa Trời, là Cha của tất cả, ở trên tất cả, thấu suốt tất cả và ở trong tất cả.” (Ê-phê-sô 4:2-6).

Sau khi được hòa thuận với Đức Chúa Trời qua Chúa Cứu Thế và được Đức Thánh Linh kết hiệp vào một thân thể, các thánh đồ được kêu gọi thông công với nhau như anh chị em trong Chúa. Sự thông công này bao gồm yêu thương, nâng đỡ, chia sẻ gánh nặng, cùng thờ phượng, cùng trưởng thành trong chân lý và cùng thực hiện sứ mạng Chúa giao. Sự hiệp nhất của Hội Thánh không dựa trên “cùng huyết thống,” nhưng trên việc cùng thuộc về Chúa Cứu Thế và cùng có một Đức Thánh Linh (Ê-phê-sô 4:3-6).

Kết Luận

Qua tín điều thứ 9, chúng ta có thể rút ra các bài học sau đây:

- Tất cả những người tin vào sự cứu rỗi bởi Chúa Giê-su qua dòng huyết vô tội của Ngài thì được xưng là công chính và được chính Đức Chúa Trời xem/gọi là Thánh hay Thánh Đồ.
- Hội Thánh là tập hợp tất cả các Thánh Đồ, những người tin vào sự cứu rỗi bởi Chúa Giê-su.
- Kinh Thánh dạy có hai loại Hội Thánh: Hội Thánh phổ thông và Hội Thánh địa phương.
 - ✓ Hội Thánh phổ thông bao gồm tất cả những thánh đồ, những người được xưng là công chính hay thánh qua dòng huyết vô tội của Chúa Giê-su, trong quá khứ, hiện tại, và tương lai. Hội Thánh phổ thông có Chúa Giê-su là đá góc nhà, Chúa Giê-su là đầu của ngôi nhà, các sứ đồ và tiên tri là nền, và mỗi tín đồ là một vật được dùng để xây ngôi nhà chung này.
 - ✓ Hội Thánh địa phương bao gồm những tín đồ sinh hoạt trong cùng một vị trí địa lý hay những tín đồ liên lạc, thông công thường xuyên để cùng chung làm công việc Chúa.
- Mỗi tín đồ dù trong Hội Thánh địa phương hay Hội Thánh phổ thông đều là anh chị em trong Chúa nên phải có sự cảm thông cùng nhau nghĩa là cùng san sẻ gánh nặng cho nhau, cùng hiệp nhất trong Thánh Linh, vui với kẻ vui, buồn với kẻ buồn, ...

Tín Điều Thứ 10: Tôi tin vào sự tha tội, sự sống lại của thân thể và sự sống đời đời

Con người thường có khuynh hướng tự đánh giá mình bằng cách so sánh với người khác. Nhưng trước sự thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời, mọi người đều là tội nhân và cần ân điển cứu rỗi (Rô-ma 3:23). Tín điều cuối cùng đưa chúng ta đến ba niềm hy vọng gắn chặt với Tin Lành: sự tha tội, sự sống lại của thân thể và sự sống đời đời. Sự tha tội giải quyết tội lỗi và sự định tội; sự sống lại khẳng định Đức Chúa Trời cứu chuộc con người toàn diện; và sự sống đời đời là sự ở cùng Đức Chúa Trời trong tạo vật mới đời đời.

Sự Tha tội

Ngay từ Cựu Ước, hệ thống tế lễ cho thấy tội lỗi là nghiêm trọng và sự chuộc tội gắn liền với huyết của sinh tế; Hê-bơ-rơ 9:22 tóm tắt nguyên tắc này trong bối cảnh giao ước. Sáng Thế Ký 3:21 nói Đức Chúa Trời làm áo bằng da cho A-đam và Ê-va, nhưng bản văn không trực tiếp gọi đây là tế lễ chuộc tội. Vì vậy, có thể xem sự che phủ ấy như một hình ảnh gợi mở, nhưng nền tảng rõ ràng của giáo lý chuộc tội nằm trong hệ thống tế lễ và đạt đến sự hoàn tất nơi sự chết thay của Chúa Giê-su. Trong Ngài, chúng ta có sự cứu chuộc và sự tha tội bởi ân điển (Ê-phê-sô 1:7).

Cũng trong STK đoạn 3, Chúa hứa “Người ấy” thuộc dòng dõi người nữ sẽ chà đạp đầu “con rắn” và “con rắn” sẽ cắn gót chân Người. Đây chính là lời hứa về sự tha tội qua một người ra từ dòng dõi người nữ; qua người này loài người sẽ được tha tội.

Trong STK đoạn 12:3, Chúa lại hứa với Áp-ra-ham rằng từ ông tất cả các dân tộc trên thế giới sẽ được phước. Rõ ràng Đấng theo lời hứa trong STK 3 cũng phải ra từ Áp-ra-ham. Trong Ga-la-ti 3:5-7 giải thích rõ hơn tất cả những ai tin Chúa Giê-su đều là con cái (thuộc dòng dõi) Áp-ra-ham và được phước. Hay nói cách khác Đức Chúa Trời đã tiền định Đấng Cứu Thế phải ra từ dòng dõi Áp-ra-ham và qua Đấng Cứu Thế này loài người sẽ được tha tội (được phước).

Trong I-sa 53, Kinh Thánh chép về Đấng Cứu Thế như sau:

“4Thật, chính người đã mang những bệnh tật của chúng ta Và gánh những đau khổ của chúng ta. Nhưng chúng ta lại tưởng Người bị Đức Chúa Trời đánh, phạt và bị khinh sỡ. 5Chính người bị đâm vì sự vi phạm của chúng ta, Bị chà đạp vì sự gian ác của chúng ta. Hình phạt người chịu để chúng ta được bình an, Vết thương người mang để chúng ta được chữa lành. 6Tất cả chúng ta đều như chiên đi lạc, Mỗi người đi theo đường lối riêng của mình. Nhưng CHÚA đã chất Tội lỗi của tất cả chúng ta trên người.”

Đấng Cứu Thế (Messiah) sẽ gánh tội lỗi cho loài người để loài người được tha tội. Sách Thi Thiên cũng cho biết “phương đông xa cách phương tây thế nào thì Ngài cũng loài bỏ các vi phạm (tha tội) của chúng ta xa thế ấy”. Sách I-sa nhấn mạnh đến sự tha tội của Chúa như sau: “Bây giờ, chúng ta hãy đến, tranh luận với nhau: Dù tội lỗi người đỏ như vải điều Sẽ trở nên trắng như tuyết. Dù đỏ như màu đỏ thẫm, Sẽ trắng như lông chiên”. Cuối cùng Giăng viết trong 1-Giăng 1:9: “Nếu chúng ta xưng tội lỗi mình thì Ngài là Đấng thành tín và công chính sẽ tha thứ tội lỗi chúng ta và thanh tẩy chúng ta sạch mọi điều bất chính.”

Tóm lại sự tha tội là một tín lí vô cùng quan trọng trong niềm tin của những người theo Chúa. Chỉ có những người thuộc về Ngài mới thấy mình tội lỗi và tự mình không thể giải quyết được tội lỗi này. Chính vì thế chúng ta tìm đến Đấng Chân Thần, tin vào công việc của Ngài, tin vào sự chết và sự sống lại của con một của Ngài, để Ngài tha tội và xóa sạch tội lỗi cho chúng ta.

Sự Sống Lại Của Thân Thể

Sáng Thế Ký 2:7 dạy rằng Đức Chúa Trời dựng nên con người từ bụi đất, hà sinh khí vào lỗ mũi, và con người trở nên một sinh linh sống. Kinh Thánh có lúc phân biệt thân thể và linh/hồn, và có lúc dùng “linh” và “hồn” theo những cách khác nhau. Lí do là vì phần thân xác thì từ bụi đất còn phần linh/hồn thì bất diệt và tồn tại đời đời. Điểm cốt lõi của tín điều là Đức Chúa Trời cứu chuộc con người toàn diện cả xác, hồn và linh.

Kinh Thánh dạy sự chết bước vào kinh nghiệm của nhân loại vì tội lỗi, và con người trở về bụi đất (Sáng Thế Ký 3:19; Rô-ma 5:12). Tuy nhiên, Kinh Thánh không mô tả chi tiết sinh học của thân thể A-đam và Ê-va trước sa ngã, chẳng hạn tốc độ lão hóa hay mọi cơ chế bệnh tật. Vì vậy, điều chắc chắn nên nhấn mạnh là sự chết là kẻ thù gắn với sự sa ngã và sẽ bị đánh bại trọn vẹn trong sự sống lại.

Cảm tạ Đức Chúa Trời, sự cứu rỗi không dựa trên công đức của chúng ta nhưng trên ân điển Ngài trong Chúa Cứu Thế. Khi Chúa Giê-su trở lại, những người thuộc về Ngài sẽ được sống lại hoặc biến hóa với thân thể không hư nát (1 Cô-rinh-tô 15:50-53; 1 Thê-sa-lô-ni-ca 4:13-18). Đây là niềm hy vọng chắc chắn của Hội Thánh.

“14 Vì nếu chúng ta tin rằng Đức Giê-su đã chết và đã sống lại, thì cũng vậy, Đức Chúa Trời sẽ đem những người đã ngủ trong Đức Giê-su về cùng Ngài. 15 Vậy, theo lời Chúa dạy, chúng tôi nói cho anh chị em biết điều này: Chúng ta là những người đang sống mà còn lại khi Chúa quang lâm, chúng ta sẽ không đi trước những người đã ngủ. 16 Vì khi mệnh lệnh ban ra cùng với tiếng gọi của thiên sứ trưởng và tiếng kèn của Đức Chúa Trời vang lên thì chính Chúa sẽ từ trời giáng xuống. Bấy giờ những người chết trong Chúa Cứu Thế sẽ sống lại trước hết, 17 rồi đến chúng ta là những người đang sống mà còn lại sẽ cùng họ được cất lên trong đám mây để nghênh tiếp Chúa trên không trung. Như vậy, chúng ta sẽ ở cùng Chúa mãi mãi. 18 Thế thì, anh chị em hãy dùng những lời ấy mà an ủi nhau.”

Kinh Thánh liên kết sự sống lại của người tin Chúa với sự sống lại của Chúa Giê-su: vì Ngài đã sống lại, những người thuộc về Ngài cũng sẽ sống lại (1 Cô-rinh-tô 15:20-23). Thân thể sống lại là thân thể thật nhưng được biến hóa, vinh hiển và không hư nát. Các sách Phúc Âm cho thấy Chúa Giê-su phục sinh có thể được nhìn thấy, nhận biết và chạm đến, đồng thời thân thể Ngài mang những đặc tính của đời sống phục sinh. Tuy nhiên, không nên xây dựng một học thuyết vật lý rằng thân thể phục sinh “đi xuyên qua vật chất” chỉ từ việc Chúa hiện ra trong phòng đóng cửa. Trọng tâm là chúng ta sẽ được biến hóa để giống thân thể vinh hiển của Ngài (Phi-líp 3:20-21).

Sự Sống Đời Đời

Sự sống đời đời trong Kinh Thánh không chỉ có nghĩa tồn tại vô tận, nhưng là sự sống trong mối tương giao với Đức Chúa Trời qua Chúa Cứu Thế (Giăng 17:3). Khi người tin Chúa qua đời, họ ở với Chúa trong khi chờ sự sống lại; đến ngày cuối cùng, Đức Chúa Trời sẽ làm cho thân thể sống lại và hoàn tất sự cứu chuộc. Niềm hy vọng cuối cùng của Cơ Đốc nhân không chỉ là “linh hồn lên thiên đàng,” nhưng là sự sống lại và đời sống đời đời với Đức Chúa Trời trong trời mới đất mới (1 Cô-rinh-tô 15; Khải Huyền 21-22). Đến ngày cuối cùng, cả ba phần: linh, hồn, và thể xác sẽ được Chúa cứu trọn vẹn và ở với Ngài đời đời trên thiên đàng.

Kết Luận

Qua tín điều thứ 10, chúng ta có thể rút ra các bài học sau đây:

- Nhận biết tội lỗi, ăn năn và tin nhận Tin Lành của Chúa Cứu Thế là điều cốt lõi. Sự tha tội là ân điển của Đức Chúa Trời, được ban trên nền tảng công việc cứu chuộc của Chúa Giê-su và được tiếp nhận bởi đức tin.
- Khi Chúa Giê-su trở lại, những người chết trong Chúa sẽ được sống lại và những người thuộc về Ngài đang còn sống sẽ được biến hóa; tất cả sẽ nhận thân thể không hư nát và ở cùng Chúa mãi mãi.
- Đức Chúa Trời cứu chuộc con người toàn diện. Niềm hy vọng cuối cùng của chúng ta là sự sống lại của thân thể và sự sống đời đời trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời, trong trời mới và đất mới.